

Số 3-2021 (127)

Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG



LỄ TRAO GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ CHÂU Á-THÁI BÌNH DƯƠNG NĂM 2019 - 2020



GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
NĂM 2019 - 2020



- ✿ Vai trò của sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp trong quá trình hội nhập quốc tế và đại dịch Covid-19
- ✿ Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại Lâm Đồng - Khó khăn, thách thức và kinh nghiệm thực tiễn
- ✿ Ứng dụng chế phẩm sinh học và chăn nuôi trùn quế trong xử lý phế thải nông nghiệp
- ✿ Hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020



Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

TRONG SỐ NÀY

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KH&CN LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 36 Trần Phú - Tp. Đà Lạt

Điện thoại: 0263.3545479 - 0263.3833155

Email: thongtinkhcnlamdong@gmail.com

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Đỗ Minh Ngọc

Biên tập:

Phan Công Du

Trần Quốc Tuấn

Trần Vũ Uyên Phương

Nguyễn Thị Đỗ Quyên

Trình bày:

Trung tâm Ứng dụng KH&CN Lâm Đồng

Ảnh bìa:

Ngọc Mai

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- 1 Phạm S** - Vai trò của sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp trong quá trình hội nhập quốc tế và đại dịch Covid-19
- 4** Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại Lâm Đồng - Khó khăn, thách thức và kinh nghiệm thực tiễn
- 8 Nguyễn Đình Thiện** - Xây dựng, định vị và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành"
- 13 Trần Thị Thùy** - Quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Sầu riêng Đà Huoai"
- 16 Trang Quang Vinh** - Công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Lúa - Gạo Cát Tiên"
- 19 Phạm Thị Thanh Tuyền** - Ứng dụng chế phẩm sinh học và chăn nuôi trùn quế trong xử lý phế thải nông nghiệp

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 21** Hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020
- 23 Liễu Văn Bảo** - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI - DỰ ÁN

- 25** Thành phần loài của chi *Russula* dưới tán rừng thông Đà Lạt



VAI TRÒ CỦA SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ ĐẠI DỊCH COVID-19

TS. PHẠM S

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng

“Trí tuệ” là khả năng nhận thức lý tính đạt đến một trình độ nhất định. Đó là năng lực riêng của con người mà không một loài sinh vật nào khác có được. Những thành quả do trí tuệ con người tạo ra thông qua hoạt động sáng tạo được thừa nhận là tài sản trí tuệ. “Sở hữu trí tuệ” được hiểu là sự sở hữu đối với những tài sản trí tuệ đó. Cụ thể hơn, đó là các quyền hợp pháp xuất phát từ hoạt động trí tuệ trong các lĩnh vực công nghiệp, khoa học, văn học, thương mại và nghệ thuật.

Trên thế giới, khái niệm về sở hữu trí tuệ không còn xa lạ, nhưng tại Việt Nam, khái niệm này còn khá mới mẻ đối với đại bộ phận nhân dân. Ở các nước phát triển, Luật Sở hữu trí tuệ được ban hành từ rất sớm (ở Mỹ năm 1787, Pháp năm 1791, Bỉ năm 1854, Nhật năm 1855, Nga năm 1870, Đức năm 1877,...). Cùng với những bước tiến của xã hội loài người, sở hữu trí tuệ ngày càng đóng vai trò quan trọng, mang lại giá trị lớn lao về mặt vật chất và tinh thần. Do đó, ngày nay, tất cả quốc gia trên thế giới đều có luật pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nhằm đưa ra khái niệm luật định về quyền nhân thân, quyền về tài sản của người sáng tạo và các quyền của công chúng được tiếp cận với những sáng tạo đó; thúc đẩy hoạt động sáng tạo và khuyến khích kinh doanh lành mạnh để phát triển kinh tế - xã hội.

Ở Việt Nam, Luật Sở hữu trí tuệ được Quốc hội Việt Nam khóa XI trong kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005, có hiệu lực vào ngày 01/7/2006; đến nay, Luật Sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung nhiều lần. Nói chung, Luật Sở hữu trí tuệ nhằm bảo vệ chủ thể sáng tạo bằng cách trao cho họ quyền để kiểm soát việc sử dụng các tài sản trí tuệ đó. Quyền này không tự nhiên phát sinh mà do pháp luật quy định dựa trên những điều kiện nhất định về tiêu chuẩn, thủ tục, thời gian,... và đi kèm là những chế tài bảo hộ chống lại sự xâm phạm hoặc cạnh tranh không lành mạnh của người khác.

Sở hữu trí tuệ theo truyền thống được phân chia thành 2 nhánh là “sở hữu công nghiệp” và “bản quyền tác giả”. Có thể hiểu một cách ngắn

gọn, sự khác nhau cơ bản của 2 loại quyền sở hữu trí tuệ này là đối tượng được bảo hộ của quyền sở hữu công nghiệp và quyền tác giả hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các đối tượng mới như tên thương mại, mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng, vật nuôi cũng được pháp luật bảo hộ như các tài sản trí tuệ. Tùy thuộc vào bản chất của tài sản trí tuệ, luật pháp có các công cụ pháp lý khác nhau giúp chủ thể bảo vệ tài sản của mình.

Do sở hữu trí tuệ có nhiều đặc tính của sở hữu cá nhân và sở hữu tài sản thực sự nên các quyền lợi gắn liền với sở hữu trí tuệ cho phép mua, bán, cấp phép hoặc thậm chí là cho không như tài sản thông thường.

Các quốc gia trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Hà Lan có thể bảo vệ các phát minh; tác phẩm nghệ thuật và văn học; biểu tượng, hình ảnh, tên, thiết kế dùng trong thương mại (thông tin và lời nói được dùng lần đầu của những cá nhân sáng tạo ra chúng được gọi là sở hữu trí tuệ - IP) do họ biết rằng, bảo vệ những quyền sở hữu này thì mới thúc đẩy kinh tế phát triển, khuyến khích phát minh kỹ thuật, thu hút đầu tư để tạo ra công ăn việc làm mới và nhiều cơ hội cho công dân trong nước. Báo cáo về Triển vọng Kinh tế Toàn cầu của Ngân hàng Thế giới năm 2018 đã khẳng định tầm quan trọng ngày càng gia tăng của sở hữu trí tuệ đối với các nền kinh tế trong quá trình toàn cầu hóa như hiện nay và phát hiện ra rằng “với các mức thu nhập khác nhau thì quyền sở hữu trí tuệ (IPR) thường gắn liền với thương mại và các dòng vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài



lớn hơn và nhờ vậy có tốc độ phát triển kinh tế nhanh hơn”.

Chẳng hạn như tính riêng ở Hoa Kỳ, các nghiên cứu trong thập kỷ vừa qua đã cho thấy, hơn 50% lượng hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ hiện nay phụ thuộc vào việc bảo vệ các loại sở hữu trí tuệ (so với trước đây 50 năm là dưới 10%). Sở hữu trí tuệ ngày càng đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong xu thế hội nhập quốc tế sâu và toàn diện như hiện nay. Tạo dựng được một hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ mạnh và hoàn thiện, đó là nhân tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển kinh tế dài hạn, đồng thời cũng là đòi hỏi bắt buộc trong quá trình hội nhập quốc tế.

Bảo hộ, khai thác tài sản trí tuệ là một quá trình không thể thiếu trên nền kinh tế đổi mới sáng tạo. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thúc đẩy các hoạt động đầu tư, sáng tạo, đóng vai trò to lớn trong sự phát triển nền văn minh của xã hội loài người như: phát triển khoa học và công nghệ; phát triển kinh doanh, xuất - nhập khẩu, góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ; điều chỉnh sản phẩm, kiểu dáng, thương hiệu, bao bì thích ứng với thị trường mới, doanh nghiệp nhận li-xăng; tránh các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, sao chép, giả mạo của người khác...

Trong giới hạn của bài viết, xin đi sâu phân tích sở hữu trí tuệ về giá trị thương hiệu quốc gia và thương hiệu doanh nghiệp.

Thương hiệu là một sản phẩm, dịch vụ hay tổ chức, có tên gọi, nhận diện và uy tín đã được công nhận. Thương hiệu cũng có thể là tập hợp các khía cạnh thuộc về cách mà khách hàng nhìn nhận về một công ty, sản phẩm, dịch vụ nào đó. Các khía cạnh này gồm: mô tả nhận diện (brand identity), giá trị (brand values), thuộc tính (brand attributes), cá tính (brand personality). Thương hiệu ràng buộc với người tiêu dùng qua mối quan hệ thương hiệu - người tiêu dùng (brand - consumer relationship).

Theo báo cáo của Brand Finance, năm 2020, Việt Nam là một trong các quốc gia có mức tăng trưởng giá trị thương hiệu quốc gia nhanh nhất thế giới (tăng 29% so với năm 2019, lên 319 tỷ USD). Nhờ đó, giá trị của Việt Nam đã tăng 9 bậc, lên vị trí thứ 33 trong top 100 thương hiệu quốc gia giá trị nhất thế giới. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng là quốc gia duy nhất trong khối ASEAN được nâng hạng trong bảng xếp hạng quyền lực mềm toàn cầu từ 50/60 lên 47/105 quốc gia được xếp hạng (theo Báo cáo



TS. Phạm S chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và phát triển thương hiệu tại Diễn đàn Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2021

chỉ số quyền lực mềm toàn cầu 2021). Việt Nam được coi là điểm sáng nhờ sự tăng hạng vượt bậc về giá trị thương hiệu quốc gia đi cùng những kết quả về kinh tế, xã hội đã đạt được, đặc biệt trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Giá trị thương hiệu Việt Nam tăng lên trong năm 2020 đã khẳng định vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế; đồng thời, thể hiện sự chủ động, uy tín của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

Từ khi Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 253/2003/QĐ-TTg ngày 25/11/2003, nhiều tập đoàn, doanh nghiệp đã ý thức được vai trò quan trọng của thương hiệu như là chìa khóa giúp gia tăng giá trị sản phẩm cũng như giá trị doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đã từng bước xây dựng, phát triển và quản trị thương hiệu của mình. Số lượng doanh nghiệp được công nhận có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam tăng đều qua các giai đoạn. Năm 2008, chỉ có 30 doanh nghiệp tham gia; đến năm 2020, Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam đã có 124 doanh nghiệp với 283 sản phẩm được công nhận, trong đó có nhiều thương hiệu đã gây được tiếng vang trên thị trường trong khu vực và thế giới.

Ngày 19/4/2021, Bộ Công Thương tổ chức Diễn đàn Thương hiệu Việt Nam 2021 với chủ đề “*Thương hiệu quốc gia Việt Nam - Vị thế mới, giá trị mới*”. Đây là sự kiện quan trọng trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu - EVFTA có hiệu lực; là tiền đề thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế Việt Nam ngày càng



Các đại biểu tham dự Hội nghị Sở hữu trí tuệ năm 2021

sâu, rộng; với kỳ vọng các doanh nghiệp Việt Nam sẽ chủ động nắm bắt cơ hội và tích cực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, cải tiến chất lượng sản phẩm, quan tâm đến các vấn đề về sở hữu trí tuệ, tận dụng đòn bẩy thương hiệu quốc gia để xây dựng thương hiệu.

Các doanh nghiệp đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam đã không ngừng nỗ lực tiên phong, đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực hoạt động. Những thành tựu mà các doanh nghiệp Thương hiệu quốc gia đã đạt được thể hiện giá trị nhân văn, văn hóa doanh nghiệp cũng như tăng khả năng cạnh tranh của hình ảnh quốc gia Việt Nam. Đối với các sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam, cần có giải pháp để có thể tận dụng tối đa lợi thế mà giá trị thương hiệu quốc gia nói chung và chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam nói riêng mang lại luôn là bài toán đặt ra cho các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế và ứng phó đại dịch toàn cầu Covid-19.

Lâm Đồng là địa phương có tiềm năng, thế mạnh về sản xuất nông nghiệp. Trong đó, có nhiều loại cây trồng được xem là sản phẩm đặc trưng của vùng đất cao nguyên như rau, hoa, chè, cà phê, dâu tằm, cây ăn quả,... Để nâng cao giá trị thương phẩm cũng như khẳng định thương hiệu của các loại cây trồng mang tính chủ lực của tỉnh, Lâm Đồng đã từng bước chú trọng đến công tác xây dựng, quản lý và phát triển các nhãn hiệu chứng nhận mang lợi thế cạnh tranh của địa phương. Tính đến nay, toàn tỉnh có 23 sản phẩm đặc thù được xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Hoạt động hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp của các doanh nghiệp trong thời gian qua được thực hiện thường xuyên và liên tục; hiện nay, tỉnh Lâm Đồng có 1.455 đơn được cấp văn bằng bảo hộ độc quyền về nhãn hiệu; 51 đơn được cấp văn bằng bảo hộ độc quyền về kiểu dáng công nghiệp, từ đó giúp gia tăng giá trị cho các sản phẩm này. Nhiều nhãn hiệu được

người tiêu dùng biết đến và trở thành thương hiệu như Rau Đà Lạt, Hoa Đà Lạt, Chuối Laba, Cà phê Arabica; đặc biệt, tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng và phát triển hiệu quả thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” với giá trị đầu tư lớn nhất trong các thương hiệu nông sản tại Việt Nam, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, một trong những thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng là nhiều loại nông sản đã tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, song doanh nghiệp Lâm Đồng nói riêng cũng như doanh nghiệp Việt Nam nói chung chưa đầu tư thỏa đáng nguồn lực để xây dựng và phát triển thương hiệu ra thị trường quốc tế; do đó, có rất ít thương hiệu được đề cập trên thị trường quốc tế. Hàng nông sản của tỉnh được xuất khẩu sang nhiều quốc gia, trong đó có các mặt hàng được xếp vào top đầu thế giới như: cà phê, chè, điều, tơ tằm, hoa, rau, trái cây...; tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng chiến lược cho các nông sản chưa được quan tâm xứng tầm, ảnh hưởng đến giá trị hàng hóa xuất khẩu, chủ yếu xuất khẩu dưới dạng thô, nhà nhập khẩu gia công lại và gắn thương hiệu của họ, rồi xuất khẩu sang các nước thứ 3; nhiều mặt hàng chủ lực mất thương hiệu, chưa kể đến việc nhiều nông sản của Lâm Đồng xuất khẩu nhưng mang thương hiệu nước ngoài (tơ tằm, chè, cà phê...).

Trước bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu và rộng của Việt Nam thông qua việc tham gia 15 hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt các hiệp định tự do thế hệ mới, các doanh nghiệp cần quan tâm Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP); cần chú trọng quản lý tài sản trí tuệ, đầu tư đổi mới công nghệ; tích cực thực hiện chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp; chủ động phòng ngừa trước đại dịch toàn cầu Covid-19; tăng cường thương mại điện tử và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng cũng như thực hiện mục tiêu hướng đến Chính phủ kiến tạo; chủ động khai thác thị trường trong điều kiện đại dịch Covid-19 và hội nhập quốc tế. Những chính sách về sở hữu trí tuệ trong giai đoạn hiện nay là vô cùng cần thiết nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nội luật hóa các cam kết quốc tế, tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho hoạt động sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. ■



HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI LÂM ĐỒNG - KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

*Phòng Quản lý công nghệ và chuyên ngành
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng*

Trong những năm qua, tại Lâm Đồng, hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ của tỉnh đã có những bước phát triển đáng kể. Việc đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ (nhất là nhãn hiệu) đã được các doanh nghiệp quan tâm nhiều hơn. Số lượt cá nhân, đơn vị tìm hiểu và tiến hành các thủ tục đăng ký tăng dần. Trong đó, các nhãn hiệu mang tính sở hữu cộng đồng (nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý) gắn với đặc sản đã được địa phương, doanh nghiệp quan tâm và có những định hướng lâu dài về việc bảo hộ, quản lý và phát triển các tài sản trí tuệ này.

Kết quả hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

Công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Lâm Đồng đã kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch hỗ trợ công tác xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh phù hợp với định hướng, chương trình phát triển tài sản trí tuệ của Chính phủ, cụ thể:

- Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020;

- Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ về khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 về việc Sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ về khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng;

- Kế hoạch số 2225/KH-UBND ngày 13/4/2021 về việc thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về sở hữu trí tuệ

Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về sở hữu trí tuệ để nâng cao nhận thức cho người dân, tổ chức sản xuất - kinh doanh, cụ thể:

- Thường xuyên cập nhật các thông tin về sở hữu trí tuệ lên trang thông tin điện tử <http://skhcn.lamdong.gov.vn> và Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng của Sở. Thực hiện tuyên truyền về Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4 hàng năm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng.

- Phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ), Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ, Hội Nông dân... tổ chức các lớp tập huấn về quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp, bảo hộ giống cây trồng, thực thi quyền sở hữu trí tuệ cho các đối tượng khác nhau như cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thực hiện in ấn 300 cuốn “Sổ tay hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu” cho doanh nghiệp nhằm phổ biến những quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, trình tự, thủ tục đăng ký bảo hộ và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, giúp doanh nghiệp chủ động bảo vệ lợi ích của mình trong quá trình hội nhập và phát triển.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, tập huấn đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, doanh nghiệp về kiến thức cũng như các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp; giúp các ngành, địa phương, doanh nghiệp có nhận thức đúng về vai trò của sở hữu trí tuệ trong hoạt động quản lý nhà nước, sản xuất - kinh doanh trong thời kỳ hội nhập kinh tế như hiện nay.



Công tác hướng dẫn xác lập quyền sở hữu công nghiệp

Với vai trò là cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai nhiều hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác tạo dựng, xác lập và phát triển tài sản trí tuệ nhằm phát triển bền vững thương hiệu cho doanh nghiệp.

Theo thống kê, đến nay, toàn tỉnh có tổng 2.648 đơn đăng ký nhãn hiệu, trong đó 1.455 đơn được cấp văn bằng bảo hộ độc quyền; 82 đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp (51 đơn đã được cấp văn bằng bảo hộ độc quyền); 48 đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích (18 đơn đã được cấp văn bằng bảo hộ độc quyền).

Hoạt động hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp trong những năm qua được thực hiện thường xuyên và liên tục, nhờ đó đã phát huy được vai trò và trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Số lượt cá nhân, đơn vị tìm hiểu và tiến hành các thủ tục đăng ký tăng dần theo từng năm với nhóm đối tượng chủ yếu về nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp...

Công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

Hoạt động thực thi về sở hữu trí tuệ đóng vai trò quan trọng để pháp luật về sở hữu trí tuệ đi vào thực tiễn cuộc sống. Trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các ngành, cơ quan có liên quan như Công an kinh tế, Chi cục Hải quan, Cục Quản lý thị trường thực hiện các hoạt động thanh, kiểm tra việc chống hàng giả theo chức năng của từng đơn vị. Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập như hiện nay, số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của tỉnh trong những năm gần đây có xu hướng ngày càng tăng và tính chất ngày càng phức tạp. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, trong thời gian tới, cần chú trọng công tác đào tạo cán bộ làm công tác thực thi; nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về vai trò của sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Hoạt động hỗ trợ phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc thù của địa phương

Việc phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giúp nâng cao giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường, cải thiện đời sống của người dân vùng sản xuất - kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở đó,

Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND ban hành Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 phê duyệt *Kế hoạch phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020* với mục tiêu hỗ trợ các địa phương đăng ký xác lập quyền, phát triển thương hiệu sản phẩm đặc thù.

Lâm Đồng là tỉnh có tiềm năng về nông nghiệp, du lịch. Các sản phẩm thế mạnh chủ yếu từ nông - lâm sản và dịch vụ, do đó, việc hỗ trợ phát triển nhãn hiệu gắn với địa danh có nhiều ý nghĩa, nhất là các địa danh vốn đã có tiếng từ lâu như Đà Lạt, B'Lao, Langbiang... Tuy nhiên, xây dựng chỉ dẫn địa lý là một việc làm lâu dài và cần mức đầu tư lớn; vì vậy, trong giai đoạn qua, địa phương đã chọn giải pháp tập trung phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể như là bước đi trước mắt để bước đầu xây dựng thương hiệu các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh.

Việc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể có thể tiến hành nhanh, mức đầu tư vừa phải, tương đối dễ triển khai trong điều kiện tổ chức sản xuất hiện tại của địa phương. Mặt khác, từ việc phát triển các loại nhãn hiệu trên sẽ có cơ hội cho việc đảm bảo chất lượng của những sản phẩm thế mạnh của tỉnh, qua đó nâng cao uy tín của các thương hiệu; hơn nữa, đây cũng là cách thức thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào tổ chức sản xuất để đạt hiệu quả cao hơn.

Tính đến nay, tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành đăng ký 26 nhãn hiệu và được cấp văn bằng bảo hộ đối với 23 nhãn hiệu (15 nhãn hiệu chứng nhận, 8 nhãn hiệu tập thể); 3 nhãn hiệu đã nộp đơn, hiện đang trong quá trình xem xét.

Việc đăng ký bảo hộ ra nước ngoài đối với thương hiệu đặc trưng, thế mạnh của tỉnh trong giai đoạn qua cũng được chú trọng thực hiện. Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ UBND thành phố Đà Lạt đăng ký nhãn hiệu "Rau Đà Lạt" tại thị trường Trung Quốc, Singapore; UBND thành phố Bảo Lộc đăng ký nhãn hiệu "Trà B'Lao" tại thị trường Trung Quốc, Nhật Bản và đã được bảo hộ độc quyền.

Trong năm 2020, hỗ trợ UBND huyện Đạ Huoai đăng ký nhãn hiệu chứng nhận "Sầu riêng Đạ Huoai" bảo hộ độc quyền tại thị trường Trung Quốc nhằm phục vụ việc xuất khẩu sản phẩm sang thị trường này; hiện đơn đã được chấp nhận và đang trong thời gian xem xét.

Đánh giá chung

Nhìn chung, trong thời gian qua, tỉnh Lâm Đồng đã tích cực đăng ký xác lập quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc thù của địa phương.



Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đã được chú trọng. Thông qua Chương trình, nhiều tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh đã dần nâng cao nhận thức; các nhãn hiệu sở hữu cộng đồng đã được xác lập quyền; một số sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có tiềm năng xuất khẩu như rau Đà Lạt, trà B'laho... đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ra nước ngoài. Nhờ đó, góp phần làm gia tăng giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh trên thị trường, nâng cao đời sống người dân vùng sản xuất - kinh doanh.

Các đơn vị được cấp ủy quyền sử dụng nhãn hiệu đã tổ chức tiếp cận thị trường, xây dựng kế hoạch sản xuất, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, qua đó công việc kinh doanh ngày càng ổn định và phát triển, đảm bảo khối lượng nông sản cung cấp cho đối tác đúng chất lượng, thời gian cam kết. Các nhãn hiệu có thể phát huy được hiệu quả là do tăng cường vai trò của chủ nhãn hiệu trong công tác tuyên truyền, phối hợp với các ngành thực hiện nhiều hoạt động quảng bá, mở rộng, bước đầu đã khẳng định được vị thế trong và ngoài nước, đặc biệt thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” đã và đang từng bước được cộng đồng doanh nghiệp, xã hội trong nước và thế giới đón nhận tích cực. Từ đó, mang lại giá trị kinh tế cho doanh nghiệp, người dân khi được cấp quyền sử dụng.

Có thể kể đến một số nhãn hiệu nổi bật như:

Nhãn hiệu chứng nhận “Rau Đà Lạt”, “Hoa Đà Lạt” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ năm 2008, 2011. Từ năm 2008 đến tháng 9/2018 (do từ tháng 9/2018, nhãn hiệu chứng nhận đã được chuyển đổi sang nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”), UBND thành phố Đà Lạt đã cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Rau Đà Lạt, Hoa Đà Lạt cho 381 đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh rau, hoa trên địa bàn thành phố và các huyện phụ cận. Công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu bước đầu đã quảng bá cho thương hiệu rau, hoa Đà Lạt, góp phần vào việc gia tăng sản lượng, nâng cao giá trị kinh tế và mở rộng thị trường tiêu thụ trong cả nước và xuất khẩu.

Nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đà Huoai” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu năm 2016. Từ năm 2016 đến nay, UBND huyện Đà Huoai đã cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đà Huoai” đối với 397 hộ nông dân của 18 hợp tác xã, tổ hợp tác với diện tích 507,7 ha trồng sầu riêng theo tiêu chuẩn VietGAP. Sản phẩm sầu riêng được dán tem mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đà Huoai” đã

từng bước được thị trường và người tiêu dùng đón nhận, được bán tại các cửa hàng nông sản sạch với giá cao hơn từ 15-20% so với sản phẩm sầu riêng cùng loại. Đồng thời, UBND huyện Đà Huoai cũng đã hoàn thiện Đề án truy xuất nguồn gốc sầu riêng Đà Huoai; cung cấp 822.000 tem điện tử truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đà Huoai”; cấp 48.200 tem dán trái cho 74 hộ thuộc 7 tổ hợp tác trồng sầu riêng. Từ đó, giúp sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đà Huoai” tiếp cận với các thị trường xuất khẩu đòi hỏi yêu cầu, tiêu chuẩn khắt khe; giúp người tiêu dùng yên tâm về nguồn gốc sản phẩm và dễ dàng truy xuất thông tin của sản phẩm bằng phần mềm quét mã QR qua ứng dụng Zalo, phần mềm Agrichack...

Nhãn hiệu chứng nhận “Gạo nếp quýt Đà Têh” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu năm 2016. Từ năm 2016 đến nay, UBND huyện Đà Têh đã cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xanh Việt Nam và Hợp tác xã Sản xuất Nông nghiệp và Dịch vụ Quyết Tâm; đây là 2 đơn vị thu mua toàn bộ sản lượng nếp quýt của huyện. Trong thời gian gần đây, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường, việc sản xuất gạo nếp quýt đã và đang có những chuyển biến rõ rệt cả về quy mô và chất lượng như sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP tiến đến sản xuất hữu cơ thân thiện với môi trường. Trong năm 2019, huyện Đà Têh đã sản xuất 1.200 ha (tăng 600 ha so với 2016), trong đó có 827 ha sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; 12,8 ha sản xuất đạt tiêu chuẩn GlobalGAP. Đồng thời, chú trọng việc khôi phục giống lúa nếp quýt về đúng gốc nguyên bản.

Nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ vào cuối năm 2017. Đến nay, UBND thành phố Đà Lạt đã cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho 414 tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố và các vùng phụ cận (320 tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh sản phẩm hoa Đà Lạt; 61 tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh sản phẩm rau Đà Lạt; 23 tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh sản phẩm cà phê arabica; 10 tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch canh nông). Giá trị thương mại của các sản phẩm sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” ngày càng cao và được nhiều người biết đến.

Mặc dù, công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ nói chung và phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh nói riêng trong



giai đoạn qua đã đạt được những kết quả nhất định; tuy nhiên, hoạt động sở hữu trí tuệ hiện vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như:

- Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã đăng ký và xác lập 26 nhãn hiệu, nhưng chỉ có khoảng 50% nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ phát triển tốt (chủ yếu là nhãn hiệu chứng nhận do UBND các huyện quản lý, kiểm soát chất lượng), số còn lại chưa được quan tâm đúng mức và phát triển một cách hiệu quả, có nhãn hiệu chưa có đơn vị nào đăng ký tham gia nên hiệu quả mang lại chưa cao (chủ yếu là nhãn hiệu tập thể do quy mô sản xuất nhỏ lẻ, sản lượng không ổn định, giá trị kinh tế không cao).

- Các nhãn hiệu tuy đã được xác lập cho sản phẩm nông sản, nhưng việc tiêu thụ gặp nhiều khó khăn và diện tích canh tác ngày càng thu hẹp.

- Công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu của doanh nghiệp khi được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận:

- + Việc gắn nhãn hiệu đã được cấp quyền sử dụng lên sản phẩm chưa được doanh nghiệp quan tâm thực hiện, nhãn hiệu chưa tác động đến hoạt động kinh doanh, do đó, nhiều doanh nghiệp được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu nhưng không sử dụng.

- + Quy mô sản xuất của doanh nghiệp nhỏ lẻ, chủ yếu tiêu thụ tươi, chưa có nhà máy chế biến; mức độ quan tâm của người sản xuất về các vấn đề liên quan đến nhãn hiệu, thương hiệu còn hạn chế.

- + Sự quan tâm của các doanh nghiệp đối với việc bảo vệ tài sản trí tuệ còn thấp, đặc biệt là vấn đề bản quyền giống, dẫn đến tình trạng vi phạm của các tổ chức, cá nhân đến vấn đề này còn cao và ảnh hưởng đến khả năng xuất khẩu ra nước ngoài đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương như rau, hoa...

- Năng lực triển khai về hoạt động sở hữu trí tuệ của cán bộ làm công tác sở hữu trí tuệ của cơ quan quản lý, doanh nghiệp tại địa phương còn hạn chế.

- Các sáng chế đã được cấp văn bằng, tuy nhiên, quá trình khai thác và thương mại hóa chưa thật sự hiệu quả.

Một số thách thức

- Hiện nay, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng và toàn diện, trong khi năng lực của các doanh nghiệp tại địa phương còn nhiều hạn chế để có thể đáp ứng.

- Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, đòi hỏi doanh nghiệp phải thích ứng và đáp ứng các yêu cầu quản lý, phát triển nhãn hiệu; có biện pháp bảo hộ nhãn hiệu đã đăng ký.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp, các sản phẩm nông sản đã xây dựng nhãn hiệu vẫn còn gặp khó khăn trong quá trình xúc tiến thương mại.

- Nông sản tươi là các sản phẩm khó bảo quản, vận chuyển; trong khi các nhà máy chế biến về nông sản của Lâm Đồng có đủ quy mô còn thấp, chưa phân bổ đều tại các địa phương trong tỉnh.

Các nhiệm vụ ưu tiên tập trung phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Trên cơ sở Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019), Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 (Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020) đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành, Sở Khoa học và Công nghệ đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (Kế hoạch số 2225/KH-UBND ngày 13/4/2021 về việc thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng). Rà soát, xây dựng cơ chế tài chính, chính sách đặc thù của tỉnh về hỗ trợ, phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của địa phương trong giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục hỗ trợ các địa phương xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể sử dụng yếu tố địa lý cho các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh. Đặc biệt, chú trọng hỗ trợ các địa phương trong việc đăng ký xác lập quyền ra nước ngoài đối với một số sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có tiềm năng xuất khẩu; chú trọng hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý đối với một số sản phẩm chủ lực, đặc thù riêng của tỉnh.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm đối với tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh nhằm bảo vệ danh tiếng và thương hiệu các nhãn hiệu mang yếu tố địa danh đã được bảo hộ.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các địa phương, hiệp hội trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ các sản phẩm thuộc Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” đăng ký và xác lập quyền sở hữu trí tuệ tại Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định. ■



XÂY DỰNG, ĐỊNH VỊ VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”

ThS. NGUYỄN ĐÌNH THIÊN

Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt

D A L A T

KẾT TINH KỲ DIỆU TỪ ĐẤT LÀNH

Một số kết quả trong công tác xây dựng và phát triển thương hiệu của tỉnh Lâm Đồng mang dấu ấn Đà Lạt

Ngày 25/11/2014, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2556/QĐ-UBND về việc phê duyệt *Kế hoạch phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020*. Trên cơ sở đó, UBND thành phố Đà Lạt xác định việc xây dựng, tạo lập, quản lý và phát triển thương hiệu nông sản theo sự chỉ đạo chung của tỉnh Lâm Đồng đóng vai trò quan trọng để nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm. Theo đó, UBND thành phố Đà Lạt cũng đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 3917/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 về phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của thành phố Đà Lạt đến năm 2020. Đến nay, 5 nhóm cây trồng chủ lực của địa phương đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp văn bằng chứng nhận bảo hộ độc quyền trên phạm vi cả nước gồm rau Đà Lạt, hoa Đà Lạt, cà phê Arabica Đà Lạt, hồng Đà Lạt, dâu tây Đà Lạt. Để quản lý thương hiệu nông sản nói chung và thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” nói riêng, UBND tỉnh Lâm Đồng giao UBND thành phố Đà Lạt là cơ quan đầu mối về quản lý và phát triển thương hiệu.

Thành phố đã tập trung các nguồn lực để thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với sản xuất nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao, áp dụng các biện pháp sơ chế, bảo quản nông sản sau thu hoạch; xây dựng vùng nguyên liệu gắn với phát triển các cơ sở chế biến công nghiệp, đặc biệt là đối với các sản phẩm rau, hoa, cà phê, chè, hồng, dâu tây... nhằm nâng cao giá trị sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực gắn với việc bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Ưu tiên phát triển nhanh một số sản phẩm có giá trị kinh tế cao để tạo bước chuyển biến tích cực trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Đẩy mạnh hình thức hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển kinh tế trang trại; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp... Bên cạnh đó, thành phố cũng tiếp thu, vận dụng tốt các chủ trương, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội địa phương nói chung và các sản phẩm mang thương hiệu Đà Lạt nói riêng.

Rau Đà Lạt

Năm 2008, UBND thành phố Đà Lạt phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng xây dựng quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận (NHCH) Rau Đà Lạt và tham mưu UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Rau Đà Lạt (Quyết định số 31/2008/QĐ-UBND ngày 31/7/2008), nộp đơn đăng ký NHCH Rau Đà Lạt



tại Cục Sở hữu trí tuệ. Đến ngày 23/10/2008, Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 135739, theo Quyết định số 22320/QĐ-SHTT cho sản phẩm rau Đà Lạt và vùng phụ cận.

UBND thành phố Đà Lạt đã ban hành một số văn bản phục vụ công tác quản lý và phát triển NHCN Rau Đà Lạt như quy chế phối hợp trong công tác quản lý và sử dụng NHCN Rau Đà Lạt; quy trình, hồ sơ cấp, quản lý và sử dụng NHCN Rau Đà Lạt; quy chế tổ chức, nhân sự phục vụ công tác quản lý và sử dụng NHCN Rau Đà Lạt; quy định hình thái, mẫu mã sản phẩm mang NHCN Rau Đà Lạt.

Hoa Đà Lạt

Ngày 22/6/2011, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng NHCN Hoa Đà Lạt (Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND). Ngày 14/12/2011, sản phẩm hoa Đà Lạt đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp nhãn hiệu độc quyền “Hoa Đà Lạt” trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam tại Quyết định số 51964/QĐ-SHTT, ban hành kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 177080.

Cà phê Cầu Đất Đà Lạt

Tham mưu UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng NHCN Cà phê Cầu Đất Đà Lạt (Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016). Ngày 04/10/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 69205/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với sản phẩm Cà phê Cầu Đất Đà Lạt. Trong đó, sản phẩm được chứng nhận gồm cà phê nhân, cà phê bột thuộc loại cà phê Arabica. Ngày 27/10/2017, UBND thành phố Đà Lạt tổ chức Lễ công bố quyền sử dụng NHCN Cà phê Cầu Đất Đà Lạt; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN Cà phê Cầu Đất Đà Lạt cho 26 tổ chức, cá nhân sản xuất cà phê Arabica tiêu biểu trên địa bàn thành phố.

Hồng Đà Lạt

Tham mưu UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng NHCN Hồng Đà Lạt (Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 15/5/2018). Ngày 15/5/2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 33181/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với sản phẩm Hồng Đà Lạt. Trong đó, sản phẩm được chứng nhận gồm trái hồng tươi, trái hồng sấy khô. Ngày 03/7/2020, UBND thành phố Đà Lạt tổ chức Lễ công bố quyền sử dụng NHCN Hồng Đà Lạt; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN Hồng Đà Lạt cho 40 tổ chức, cá nhân trồng và kinh doanh hồng trên địa bàn thành phố.

Dâu tây Đà Lạt

Tham mưu UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng NHCN Dâu tây Đà Lạt (Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017). Ngày 15/5/2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định số 33180/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với sản phẩm Dâu tây Đà Lạt. Trong đó, sản phẩm được chứng nhận là trái dâu tây tươi. Ngày 03/7/2020, UBND thành phố Đà Lạt tổ chức Lễ công bố quyền sử dụng NHCN Dâu tây Đà Lạt; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu Dâu tây Đà Lạt cho 22 tổ chức, cá nhân trồng và kinh doanh dâu tây trên địa bàn thành phố.

Xây dựng và định vị thương hiệu đối với nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”

Có thể nói, việc bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ thông qua việc bảo hộ NHCN cho 5 sản phẩm trên đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, UBND tỉnh Lâm Đồng đặt ra yêu cầu phải huy động được nguồn lực tổng thể, có định hướng, kế hoạch, chương trình hành động đối với sự phát triển chung của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tại địa phương mang thương hiệu Đà Lạt.

Thông qua hợp tác, UBND tỉnh Lâm Đồng kết hợp cùng Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) và Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam thực hiện dự án tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp. Theo đó, tỉnh Lâm Đồng đã đầu tư xây dựng, phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” đối với 4 nhóm sản phẩm gồm rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông nhằm thúc đẩy các mặt hàng nông sản chủ lực của địa phương phát triển, thu hút du khách với sự mệnh, mang những điều kỳ diệu kết tinh từ miền đất đặc biệt đến với mọi người.

Đây là thương hiệu chung cho nông dân ở Đà Lạt và các vùng phụ cận có chung khí hậu, thổ nhưỡng sản xuất nông sản công nghệ cao, đạt các tiêu chuẩn nông sản sạch. Thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” mở ra một con đường lớn để nông sản sạch của vùng đất cao nguyên định vị trên thị trường trong nước và dần bước ra thị trường quốc tế.

Để xây dựng thương hiệu, quảng bá nông sản, du lịch canh nông Lâm Đồng trở thành thương hiệu số 1 tại Việt Nam, đồng thời tập trung các nguồn lực để phát triển và quảng bá thương hiệu, ngày 08/8/2017, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban



hành Kế hoạch hành động số 5117/KH-UBND về phát triển và quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” giai đoạn 2017-2020, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu như: tổ chức tuyên truyền, quảng bá thương hiệu (sản phẩm, khách hàng, thị trường, kiểm tra và giám sát chiến dịch truyền thông); quản lý thương hiệu (thực hiện đăng ký bảo hộ, cấp quyền thương hiệu, dần chuyển tiếp việc sử dụng các NHCN đơn lẻ sang thương hiệu chung “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, đánh giá, lựa chọn các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn để cấp quyền sử dụng NHCN); quản lý chất lượng sản phẩm (xây dựng kế hoạch quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm nông sản mang NHCN; tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình sản xuất tiên tiến, đảm bảo an toàn thực phẩm; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, đầu mối thu mua nông sản, nông hộ sử dụng NHCN xây dựng kế hoạch và các điều kiện để chuẩn hóa sản phẩm; các cơ quan quản lý nhà nước tiến hành giám sát quá trình thực hiện của đơn vị được sử dụng NHCN; tổ chức mô hình kiểm tra nhanh, hình thành chuỗi liên kết); nâng cao chất lượng thương hiệu du lịch canh nông (xây dựng quy định quản lý và khai thác kinh doanh mô hình du lịch; thực hiện thiết kế ấn phẩm, clip quảng bá mô hình du lịch canh nông; xây dựng cổng chào đối với mô hình du lịch “Tuyến điểm”...).

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng NHCN “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, UBND thành phố Đà Lạt đã giao phòng Kinh tế chịu trách nhiệm quản lý và phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; tổ chức khảo sát, đánh giá và cấp quyền sử dụng NHCN “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho các tổ chức, cá nhân tại địa phương; tham mưu thực hiện hiệu quả công tác quản lý, phát triển, quảng bá thương hiệu của địa phương gắn với công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm; phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đơn Dương triển khai tập huấn cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân về công tác cấp, quản lý và sử dụng NHCN “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

Đến nay, UBND thành phố Đà Lạt đã cấp quyền sử dụng NHCN “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho 414 tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố và các huyện phụ cận (320 tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh sản phẩm hoa Đà Lạt; 61 tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh

doanh sản phẩm rau Đà Lạt; 23 tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh sản phẩm cà phê arabica; 10 tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch canh nông). Ngoài ra, UBND thành phố còn xây dựng các clip 60s, 120s, trang thông tin điện tử <http://dalatkettinhkydieutudatlanh.vn> để tuyên truyền, quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm được bảo hộ

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tổ chức thực hiện ngày càng đa dạng, phong phú, bám sát sự lãnh, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố và các chương trình trọng tâm của tỉnh (chương trình khoa học và công nghệ phục vụ các lĩnh vực công nghiệp hóa - hiện đại hóa; nông nghiệp, nông thôn du lịch, nghỉ dưỡng; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp...). Kết quả đạt được của các đề tài nghiên cứu cho thấy vai trò ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong phát triển sản xuất, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đã nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất, chất lượng cây trồng chủ lực của tỉnh như ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; giải pháp tổng hợp về trồng trọt và quản lý dịch hại trong canh tác dâu tây, atiso tại Đà Lạt.

Công tác phát triển thương hiệu, hỗ trợ xúc tiến thương mại

Công tác quản lý và phát triển thương hiệu nông sản có thể mạnh

Tổ chức công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu nông sản đặc trưng, thế mạnh của Đà Lạt thông qua chương trình Phiên chợ Rau, Hoa (trong Lễ hội Festival Hoa Đà Lạt) để quảng bá các nhãn hiệu nông sản mang thương hiệu Đà Lạt đến nhân dân và du khách tham quan.

Truyền thông, quảng bá đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh các sản phẩm rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông về thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

Phối hợp với UBND các phường/xã, Hội Nông dân, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân có tiềm năng hoặc đang hoạt động mô hình du lịch canh nông trên địa bàn nghiên cứu, đầu tư triển khai hoàn thiện theo các tiêu chí của 2 loại hình du lịch canh nông “Một điểm dừng” và “Tuyến



điểm”. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh tiến hành khảo sát thực tế, thẩm định chất lượng về điều kiện cơ sở vật chất, sản phẩm dịch vụ, quy mô tổ chức, chất lượng đội ngũ lao động; qua đó, đánh giá, lựa chọn 15 mô hình du lịch canh nông và đã được UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận.

Thông báo đến các tổ chức, cá nhân đang sử dụng nhãn hiệu “Rau Đà Lạt”, “Hoa Đà Lạt” về lộ trình, cách thức chuyển đổi sang sử dụng nhãn hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” để chủ động kế hoạch sản xuất, kinh doanh và biện pháp sử dụng hết các bao bì, nhãn mác đã in ấn trong thời gian chuyển tiếp, tránh lãng phí cho doanh nghiệp và người sản xuất.

Hàng năm, phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị được cấp quyền sử dụng NHCN. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành lấy mẫu, phân tích mẫu đối với những sản phẩm được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu.

Công tác hỗ trợ xúc tiến thương mại

Hàng năm, UBND thành phố Đà Lạt phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh và các sở, ngành liên quan tổ chức trung bình 3-4 chương trình kết nối giao thương, xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường tại các tỉnh, thành phố trong cả nước (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Đồng Nai, Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu...) và thâm nhập các thị trường quốc tế như Thái Lan, Singapore, Trung Quốc...

Một số doanh nghiệp tham gia đã ký kết các bản hợp đồng ghi nhớ, hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với đối tác tại những địa phương khác trong nước như Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Anh Đào, Công ty TNHH Nông sản Trinh Nhi, Công ty TNHH Đà Lạt GAP, Công ty TNHH Như Thảo Đà Lạt...

Ngoài ra, để quảng bá và phát triển thương hiệu nông sản đặc trưng, thế mạnh của Đà Lạt, UBND thành phố còn hỗ trợ các đơn vị đã được cấp quyền sử dụng NHCN về bao bì, tem nhãn có sử dụng logo NHCN. Thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá nhãn hiệu thông qua các phương tiện thông tin truyền thông như Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lâm Đồng, Đài Truyền thanh truyền hình Đà Lạt; các cơ quan báo chí như Báo Lâm Đồng, Tuổi trẻ, Thanh Niên; các chuyên trang về khoa học và công nghệ...

Việc tạo dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm chứng nhận được Cục Sở hữu trí

tuệ cấp văn bằng bảo hộ đã góp phần gia tăng giá trị thương phẩm của sản phẩm, nâng cao uy tín của người sản xuất, tạo ra hiệu quả kinh tế và tác động đáng kể đến các doanh nghiệp sử dụng NHCN.

Hạn chế, khuyến khích

Một số đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh rau, hoa, cà phê Arabica, hồng, dâu tây trên địa bàn thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận chưa chú trọng đến vấn đề sử dụng và phát triển thương hiệu.

Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, không theo tiêu chuẩn rau an toàn (RAT), VietGAP... nên chưa đáp ứng yêu cầu trong vấn đề cấp quyền sử dụng NHCN.

Mặc dù hiện nay, đã có quy chế phối hợp giữa UBND thành phố Đà Lạt và UBND các huyện phụ cận; tuy nhiên, các huyện vẫn chưa thực sự quan tâm đến việc quản lý và phát triển thương hiệu Rau Đà Lạt nói chung và các thương hiệu khác nói riêng.

Hiệp hội Hoa Đà Lạt chưa phát huy được vai trò là một tổ chức nghề nghiệp trong công tác hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trồng, sản xuất và kinh doanh hoa.

Công tác sơ chế, chế biến sản phẩm chưa được các đơn vị chú trọng; một số đơn vị sau khi được cấp quyền sử dụng NHCN chưa quan tâm đến việc in ấn logo trên bao bì sản phẩm.

Các biện pháp nâng cao giá trị thương hiệu hàng nông sản trên địa bàn thành phố Đà Lạt trong thời gian tới

Công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu

Thực hiện phóng sự, chuyên mục quảng bá thương hiệu trên các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình.

Tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau như in ấn brochure giới thiệu sản phẩm, nhãn hiệu chứng nhận; sử dụng tem, logo nhãn hiệu chứng nhận... Xây dựng, lắp đặt pano tại các cửa ngõ ra/vào thành phố nhằm quảng bá thương hiệu nông sản đến với du khách trong và ngoài nước.

Thông qua Hội Nông dân, các hiệp hội, mặt trận đoàn thể tại địa phương để tuyên truyền đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh nông sản trên địa bàn về NHCN, lợi ích cũng như hiệu quả mang lại khi sử dụng NHCN.

Công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường

Phối hợp với các ban, ngành liên quan trong việc tìm kiếm, mở rộng thị trường. Làm cầu nối



giữa đơn vị sản xuất - kinh doanh hàng nông sản trên địa bàn với các hệ thống siêu thị, nhà hàng, khách sạn, chợ đầu mối... trong nước.

Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương giữa các địa phương trong cả nước. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tham dự hội chợ, tìm kiếm và mở rộng thị trường ở các khu vực miền Bắc, Trung nhằm tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của Đà Lạt đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

Công tác quản lý chất lượng, hậu kiểm các sản phẩm mang NHCN

Tổ chức kiểm tra, hậu kiểm, phân tích mẫu sản phẩm tại các đơn vị đã được cấp quyền sử dụng NHCN.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động các đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh rau, hoa, cà phê, hồng ăn trái, dâu tây trên địa bàn đủ điều kiện đăng ký quyền sử dụng NHCN, qua đó, giúp việc sản xuất - kinh doanh nông sản trên địa bàn đi vào khuôn khổ, nề nếp. Đảm bảo chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ, tăng thị phần và doanh thu cho sản phẩm nông sản Đà Lạt; đồng thời, tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

Các đơn vị đã được cấp quyền sử dụng NHCN phải có trách nhiệm thực hiện tốt những cam kết theo quy định để giữ vững uy tín của thương hiệu. Chủ động phát hiện sai phạm trong việc sử dụng NHCN và thông tin cho cơ quan quản lý NHCN để có biện pháp xử lý kịp thời.

Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho nông dân, từ đó áp dụng vào thực tiễn sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, sạch, đạt tiêu chuẩn GAP, quy trình hữu cơ. Đảm bảo sản phẩm rau, hoa, cà phê, hồng ăn trái, dâu tây của Đà Lạt đạt các tiêu chuẩn về chất lượng, mẫu mã, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tổ chức các buổi tham quan mô hình trồng trọt, mô hình ứng dụng nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, mô hình tưới nước tự động và tưới nhỏ giọt trong và ngoài thành phố.

Phối hợp với các doanh nghiệp thực hiện nhiều mô hình trình diễn về kỹ thuật canh tác, sử

dụng giá thể, giống rau, hoa mới, kỹ thuật chăm sóc, phân bón và phòng trừ dịch hại tổng hợp...

Chú trọng đến công tác bảo quản, chế biến sản phẩm, không ngừng cải tiến kỹ thuật, đầu tư, nâng cấp máy móc, trang thiết bị.

Tiếp tục phát triển, định vị thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” giai đoạn 2021-2025

Ngày 09/3/2021, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch hành động số 1386/KH-UBND về phát triển và quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu:

- Phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” trở thành thương hiệu số 1 Việt Nam.

- Giai đoạn 2021-2025, có khoảng 880 tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng thương hiệu.

- Đẩy mạnh việc gắn logo nhãn hiệu trên sản phẩm; tổ chức truyền thông, quảng bá đi kèm với sản phẩm mang thương hiệu để gây ấn tượng với người tiêu dùng.

- Tập trung nguồn lực phát triển sản phẩm mang thương hiệu, tạo sự vượt trội về chất lượng, lợi ích mà sản phẩm mang lại cho khách hàng, nâng cao lợi thế cạnh tranh sản phẩm và thu nhập của người sản xuất.

Bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quản lý chất lượng sản phẩm, kiểm tra giám sát, giai đoạn 2021-2025 có một số điểm mới như:

- Về truyền thông: lắp đặt pano cỡ lớn trên các tuyến quốc lộ, đẩy mạnh truyền thông mạng xã hội, xây dựng tài liệu quảng bá đa ngôn ngữ để xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; kết hợp quảng bá thương hiệu thông qua các hội thảo, hội nghị và kết nối giao thương giữa Lâm Đồng và các tỉnh/thành trong và ngoài nước.

- Về quản lý thương hiệu: thực hiện công tác hậu kiểm với việc chấp hành quy định của tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” tại các thị trường chủ lực như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore...

- Tiếp tục cấp quyền sử dụng thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho các tổ chức, cá nhân đang sử dụng NHCN Rau Đà Lạt, Hoa Đà Lạt. ■



QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “SẦU RIÊNG ĐẠ HUOAI”

TRẦN THỊ THÙY

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đạ Huoai



Sầu riêng hiện đang là cây ăn trái chủ lực của huyện Đạ Huoai; UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai” tại Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 04/8/2015; được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264471 cho sản phẩm Sầu riêng Đạ Huoai (theo Quyết định số 36438/QĐ-SHTT ngày 20/6/2016).

Huyện Đạ Huoai nằm ở độ cao trung bình 300 m so với mặt biển, thuộc khu vực chuyển tiếp giữa vùng Tây Nguyên và Đông Nam bộ nên địa hình khá phức tạp, có xu hướng thấp dần theo hướng Đông Bắc xuống Tây Nam, với 3 dạng địa hình chính (núi, đồi thấp, thung lũng), nhiệt độ từ 22-32°C, khí hậu nhiệt đới gió mùa. Với lợi thế về đất đai, khí hậu, Đạ Huoai có nhiều điều kiện phù hợp để phát triển cây sầu riêng với chất lượng, mùi vị thơm ngon, béo ngậy đặc trưng, khác biệt so với các vùng sản xuất khác; do đó, sầu riêng được xác định là cây trồng thế mạnh, mang lại giá trị kinh tế cao, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế của huyện.

Trong những năm gần đây, nhờ thực hiện các chương trình chuyển đổi giống cây trồng, diện tích trồng sầu riêng của huyện ngày càng tăng mạnh. Tính đến hết năm 2020, toàn huyện có trên 3.743 ha trồng sầu riêng, trong đó, trên 3.026 ha sầu riêng ghép chất lượng cao (chiếm 80,84%); 2.062 ha sầu riêng cho thu hoạch, năng suất bình quân đạt 11,97 tấn/ha, sản lượng cung cấp cho thị trường trên 24.664 tấn. Năm 2019, giá trị sản xuất bình quân đạt 407 triệu đồng/ha sầu riêng. Một số hộ thâm canh, ứng dụng công nghệ cao trong canh tác sầu riêng nên năng suất đạt 25-30 tấn/ha; sau khi trừ mọi khoản chi phí, lợi nhuận đạt từ 0,85-1,15 tỷ đồng/ha. Hiện nay, trên địa bàn huyện bước đầu đã hình thành các vùng trồng sầu riêng tập trung tại một số xã như Hà Lâm,

Phước Lộc, Đạ P’loa, Đạ Oai... Dự kiến đến năm 2025, diện tích sầu riêng trên địa bàn huyện đạt trên 4.500 ha, diện tích cho thu hoạch 3.186,3 ha, sản lượng khoảng 46.500 tấn, năng suất đạt 14,565 tấn/ha.

Để xây dựng thương hiệu đặc trưng riêng cho sản phẩm sầu riêng của địa phương, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm trên thị trường, từ năm 2016, UBND huyện Đạ Huoai đã bắt đầu triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến việc xác lập thương hiệu cho sầu riêng - sản phẩm cây ăn trái chủ lực của huyện. Ngày 20/6/2016, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã ban hành Quyết định số 36438/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 264471 cho nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai”. UBND huyện Đạ Huoai là cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai”; các hành vi vi phạm, xâm phạm đến quyền sở hữu và quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận đều bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai” được trồng và kinh doanh trên địa bàn huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng đều phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định tại Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Hiện nay, nhờ đổi mới tư duy, thay thế phương thức sản xuất cũ, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nông dân



huyện Đạ Huoai có cơ hội cung cấp cho thị trường những sản phẩm đạt năng suất, chất lượng cao, được người tiêu dùng đón nhận. Việc xây dựng thương hiệu cho sản phẩm cây ăn trái chủ lực, đặc trưng của huyện được xem là sự bảo hộ độc quyền của sản phẩm trong phạm vi cả nước, tạo điều kiện thuận lợi để ngành nông nghiệp của huyện phát triển ổn định và bền vững. Sau 5 năm triển khai công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu, huyện Đạ Huoai đã tiến hành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai” cho 18 hợp tác xã, tổ hợp tác với diện tích 507,7 ha của 397 hộ nông dân trồng sầu riêng theo tiêu chuẩn VietGAP tập trung ở các xã Hà Lâm, Phước Lộc, Đạ P’loa, Đoàn Kết, Đạ Tồn, Đạ Oai và thị trấn Đạ M’ri; sản lượng dự kiến trong vụ thu hoạch năm 2021 đạt 5.375 tấn. Sản phẩm sầu riêng của các tổ chức, cá nhân đã được cấp chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai” đều được trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, dán tem điện tử truy xuất nguồn gốc cho trái sầu riêng, sản phẩm múi sầu riêng đông lạnh đóng hộp, từ đó giúp người tiêu dùng yên tâm về nguồn gốc sản phẩm và dễ dàng truy xuất thông tin của sản phẩm bằng phần mềm quét mã QR qua ứng dụng Zalo, phần mềm Agrichek... Sản phẩm sầu riêng có dán tem mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai” từng bước được thị trường và người tiêu dùng đón nhận, được bán tại các cửa hàng nông sản sạch với giá cao hơn từ 10-15% so với sản phẩm sầu riêng cùng loại. Một số cơ sở đã mạnh dạn và bước đầu thành công trong việc tìm hướng đi mới cho trái sầu riêng như Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Chế biến Vinasaurieng, Hộ kinh doanh Nông trại Madagui với sản phẩm sầu riêng đông lạnh đóng hộp có giá bán và thị trường tiêu thụ ổn định. Để sản phẩm tiếp cận thị trường nước ngoài, trong năm 2020, UBND huyện Đạ Huoai đã triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ *Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài đối với nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai”*, cụ thể là ở thị trường Trung Quốc.

Công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai” bước đầu đã giới thiệu, quảng bá và khẳng định chất lượng, thương hiệu sản phẩm cây ăn trái chủ lực của huyện đến người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong và ngoài huyện/tỉnh. Việc tạo dựng và phát triển thương hiệu đã góp phần làm gia tăng giá trị thương phẩm của sản phẩm sầu riêng, nâng cao uy tín của người sản xuất, tạo ra hiệu quả kinh tế và tác động đáng kể đến các



doanh nghiệp sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai”.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, mặc dù UBND huyện Đạ Huoai đã triển khai một số giải pháp nhằm thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá tại địa phương nhưng vẫn chưa thực sự mang lại hiệu quả như mong muốn, người tiêu dùng trong nước vẫn chưa biết nhiều đến sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai”, có thể do các nguyên nhân như:

- Một bộ phận người dân, tổ chức, cá nhân trồng và kinh doanh sầu riêng vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng, phát triển và bảo vệ nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai”.
 - Thời vụ thu hoạch sầu riêng ngắn và tập trung trong khoảng từ tháng 5-8 dương lịch hàng năm.
 - Thiếu tính liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, dẫn đến tình trạng cạnh tranh thu mua, ép giá, gây khó khăn cho người trồng.
 - Thị trường đầu ra chưa ổn định, sản phẩm sầu riêng đến vụ thu hoạch thường bán tươi cho các nhà buôn hoặc bán trực tiếp để sử dụng ngay cho người tiêu dùng là chủ yếu; công tác chế biến, bảo quản sau thu hoạch chưa phát triển.
 - Chưa có hệ thống, công cụ phục vụ việc quản lý và kiểm soát chất lượng sản phẩm.
 - Chất lượng của sản phẩm sầu riêng được trồng theo tiêu chuẩn VietGAP của các nông hộ đã được cấp chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chưa thực sự đồng đều...
- Vì vậy, để nhãn hiệu đứng vững trên thị trường và trở thành thương hiệu mạnh của cả nước, vai trò của các tổ chức, cá nhân - đối tượng sử dụng và hưởng lợi trực tiếp từ nhãn hiệu - là hết sức quan trọng để đảm bảo chất lượng, nâng cao uy tín bằng việc chấp hành tốt các quy định liên quan đến công



tác quản lý nhãn hiệu. Trong thời gian tới, để xây dựng, bảo vệ và phát triển “Sầu riêng Đạ Huoai” thành thương hiệu uy tín đối với thị trường trong và ngoài nước, huyện Đạ Huoai cần tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của huyện về sự cần thiết phải xây dựng, quản lý, phát triển và bảo vệ thương hiệu, bảo vệ giá trị của sản phẩm. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về sở hữu trí tuệ, chế tài xử lý hành vi vi phạm về nhãn hiệu, hình thức xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai” khi phát hiện vi phạm.

- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại để sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai” tiếp cận các thị trường lớn; xây dựng chỉ dẫn địa lý nhằm phát triển thương hiệu một cách bền vững. Đẩy mạnh hoạt động đầu tư, xúc tiến thương mại, kết nối giao thương; khuyến khích và có chính sách hỗ trợ phát triển đa dạng hình thức, mẫu mã bao bì, dấu hiệu nhận dạng sản phẩm. Định kỳ hàng năm, tổ chức các lễ hội, tuần hàng giới thiệu sản phẩm nông sản đặc trưng của địa phương đến du khách.

- Xây dựng, lựa chọn các điểm bán hàng uy tín, chuyên cung cấp sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai” đến tay người tiêu dùng. Tham gia các điểm bán hàng giới thiệu sản phẩm đặc trưng, OCOP của tỉnh Lâm Đồng tại thành phố Đà Lạt. Đưa sản phẩm vào

hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại trong nước như Big C, Co.opmart, cửa hàng bán nông sản sạch...

- Tập trung liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, đặc biệt là chuỗi giá trị có ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác hình thành và phát triển chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ hình thành liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh với hợp tác xã, tổ hợp tác và người trồng. Xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật sản xuất đồng bộ; nâng cao năng lực sơ chế, chế biến, đa dạng hóa các sản phẩm từ sầu riêng...

- Tăng cường công tác quản lý tem nhãn hiệu, sản phẩm dán tem mang nhãn hiệu chứng nhận. Quản lý chất lượng sản phẩm khi bán ra thị trường nhằm đảm bảo thương hiệu và uy tín của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai”. Triển khai thực hiện công việc lấy mẫu, phân tích mẫu và chịu trách nhiệm đối với kết quả phân tích mẫu về số lượng, chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Đạ Huoai”.

- Tăng cường công tác dự báo, thông tin kinh tế, thị trường, giá cả để các tổ chức kinh tế và người sản xuất nắm bắt kịp thời, xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ sản phẩm phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Tập trung chuyển đổi, cải tạo giống, chỉ phát triển diện tích trồng mới tại những vùng có điều kiện phù hợp. Phát triển sầu riêng phải phù hợp với quy hoạch sản xuất, quy hoạch vùng. Sầu riêng đảm bảo về chủng loại, năng suất, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của huyện. Khuyến khích sản xuất nông nghiệp theo quy trình tiên tiến, nông nghiệp sạch, đạt tiêu chuẩn GlobalGAP, hữu cơ... để đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu khắt khe của các thị trường khó tính.

- Phát triển du lịch kết hợp với phát triển nông nghiệp bền vững và tạo được những nét đặc sắc cho du khách có thể trải nghiệm, học hỏi. Tổ chức tuần hàng trái cây nhằm xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm nông sản đặc trưng của địa phương đến du khách, người tiêu dùng; đồng thời, thu hút các đơn vị thu mua (hệ thống các siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, công ty xuất khẩu...) nhằm hỗ trợ người trồng tiếp cận và liên kết hình thành chuỗi giá trị, từ đó giúp người sản xuất sầu riêng tạo ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn thu mua. ■



CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU TẬP THỂ “LÚA - GẠO CÁT TIÊN”

TRANG QUANG VINH

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cát Tiên



Nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu từ tháng 3/2011 và cấp lại vào tháng 4/2019. UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng, quy trình cấp quyền sử dụng nhãn hiệu, cấp và sử dụng tem mang nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” tại Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 30/01/2013.

Thương hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên” ngày càng khẳng định trên thị trường Việt Nam; để lại ấn tượng tốt với khách hàng trong và ngoài nước tại Festival Lúa gạo Việt Nam. Để xây dựng và phát triển nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên” thành thương hiệu có uy tín trên thị trường, huyện Cát Tiên đã tập trung duy trì và phát triển diện tích sản xuất lúa hữu cơ chất lượng cao, nhằm đưa lúa gạo trở thành nguồn hàng hóa có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng thu nhập cho người dân.

Trong thời gian qua, công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” đã đạt được một số kết quả sau:

Công tác quản lý nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân trồng và kinh doanh lúa, gạo về nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, trung tâm nông nghiệp tổ chức tuyên truyền về Quy chế quản lý và sử dụng, quy trình cấp quyền sử dụng nhãn hiệu, cấp và sử dụng tem mang nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” cho các tổ chức, cá nhân trồng và kinh doanh lúa, gạo trên địa bàn huyện.

Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện thực hiện các phóng sự, tin/bài về hoạt động quảng bá, phát triển nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”; tấm gương điển hình trong công

tác sử dụng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận của các cá nhân, tổ chức sản xuất - kinh doanh lúa, gạo trên địa bàn huyện. Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ <http://cattien.lamdong.gov.vn> và trạm truyền thanh tại UBND các xã, thị trấn.

Tăng cường tuyên truyền các chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ, vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển thương hiệu sản phẩm trong sản xuất - kinh doanh thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Quản lý nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”

Từ khi UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng, quy trình cấp quyền sử dụng nhãn hiệu, cấp và sử dụng tem mang nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”, đến nay, UBND huyện đã cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” cho 7 cơ sở, hợp tác xã nông nghiệp sản xuất chuyên về lúa gạo (hiện có 6 cơ sở đang hoạt động, 1 cơ sở đã ngừng hoạt động (Công ty TNHH Nông Lâm nghiệp Thảo Lâm) và UBND huyện đã thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” đối với cơ sở này).

Hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình hoạt động, sử dụng nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” và duy trì phát triển nhãn hiệu trên địa bàn huyện. Qua đó, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trồng lúa trên địa bàn huyện tham gia sử dụng nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”.



Công tác phát triển nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”

Xúc tiến thương mại, quảng bá nhãn hiệu

Phối hợp với Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng tổ chức thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Cát Tiên. Các chương trình đã nhận được sự quan tâm, đồng thuận cao trong nhân dân, qua đó đã tạo cầu nối giao lưu thực tế, trực tiếp giữa các cơ sở sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp trong nước với người tiêu dùng tại địa phương.

Ngoài ra, còn phối hợp với các địa phương khác trong tỉnh và các tỉnh lân cận (Bình Dương, Bình Phước, Long An, Đắk Nông, Đắk Lắk, thành phố Hồ Chí Minh) để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm lúa, gạo của huyện. Phối hợp với Vườn Quốc gia Cát Tiên, Khu di tích khảo cổ Cát Tiên trong việc quảng bá, trưng bày các sản phẩm nông nghiệp mang nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”.

Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” trên trang thông tin điện tử của huyện, Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện, Báo Lâm Đồng.

Xây dựng và hoàn thiện vùng nguyên liệu chất lượng

Theo thống kê, huyện Cát Tiên có 13.000 ha đất canh tác nông nghiệp, trong đó, có 9.000 ha đất sản xuất lúa (hơn 80% diện tích trồng lúa chất lượng cao). Nhằm phát huy ưu thế địa lý, thổ nhưỡng phù hợp, nhiều năm qua, UBND huyện Cát Tiên nỗ lực tập trung quy hoạch, xây dựng các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao, lúa giống, tổ chức sản xuất đồng trà, đồng vụ, góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao uy tín của nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên” trên thị trường.

Để thực hiện mục tiêu mở rộng quy mô, UBND huyện Cát Tiên chỉ đạo các cấp, ngành tập trung xây dựng cánh đồng mẫu lớn gắn với ứng dụng công nghệ cao, góp phần phát huy thương hiệu, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích. Cụ thể, UBND huyện đã ban hành *Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 14/8/2018 về xây dựng, hình thành vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Cát Tiên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025* với tổng diện tích quy hoạch vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao phục vụ nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên” là 1.390 ha (10 vùng/7 xã và 2 thị trấn).

Duy trì và phát triển diện tích sản xuất lúa chất lượng cao, lúa giống, lúa hữu cơ tại các vùng trọng điểm lúa theo quy hoạch; sản phẩm lúa giống, gạo chất lượng cao, gạo hữu cơ mang nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên” liên kết theo chuỗi giá trị cung ứng ngày càng nhiều trên thị trường. Qua đó, sản lượng lúa giống đã liên kết tiêu thụ cho các công ty giống đạt 8.840 tấn, tăng giá trị từ 10-15%; lúa giống đóng bao bì mang nhãn hiệu “Lúa - Gạo Cát Tiên” là 3.743 tấn, tăng giá trị từ 20-25%. Xây dựng các vùng sản xuất lúa chất lượng cao theo mô hình cánh đồng mẫu lớn áp dụng theo quy trình VietGAP tại xã Quảng Ngãi, Gia Viễn, Nam Ninh; thị trấn Cát Tiên, Phước Cát với quy mô đạt 1.397 ha/năm...

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong thời gian qua, công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu tại huyện Cát Tiên vẫn còn tồn tại các hạn chế như:

- Một số đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh lúa, gạo trên địa bàn huyện chưa chú trọng đến công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” tại địa phương; chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng, phát triển và bảo vệ nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”.

- Công tác hỗ trợ các tổ chức cá nhân được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu trong hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ chưa hiệu quả. Các cơ sở chưa thực hiện việc phân tích chất lượng sản phẩm lúa, gạo theo quy định đã đăng ký sử dụng nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”.

Một số giải pháp quản lý và phát triển nhãn hiệu trong thời gian tới

Với định hướng tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về xây dựng, bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa; quảng bá sản phẩm đặc trưng của địa phương; đồng thời, phối hợp với Sở Công Thương tỉnh thực hiện việc quảng bá, trưng bày các sản phẩm nông nghiệp mang nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” và tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn gỡ bỏ doanh nghiệp của địa phương khác trong nước, tham gia các hội nghị kết nối giao thương, trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí và tầm quan trọng của nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” trong toàn bộ hệ thống chính trị và nhân dân.



- Tiếp tục tổ chức các cuộc hội thảo, tham quan nhằm nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân trồng và kinh doanh lúa, gạo về công tác quản lý và phát triển nhãn hiệu.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và cụ thể hóa cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương như: hỗ trợ vốn, quy trình kỹ thuật, chính sách khuyến nông, khuyến công, chương trình hỗ trợ về khoa học và công nghệ cho các tổ chức, cá nhân trồng lúa, xay xát gạo trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm sử dụng nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cương quyết không để các sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn sử dụng nhãn hiệu.

- Hỗ trợ pháp lý và bảo vệ quyền lợi cho các tổ chức, cá nhân trồng, kinh doanh lúa, gạo trên địa bàn huyện đã được cấp nhãn hiệu trong trường hợp có xảy ra tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

- Thiết lập hệ thống đường dây nóng để người dân, du khách có thể cung cấp thông tin về các hành vi vi phạm nhãn hiệu tập thể của các tổ chức, cá nhân đã được cấp quyền sử dụng cho cơ quan quản lý.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, quảng bá nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”. Chú trọng việc sử dụng trang thông tin điện tử để giới thiệu, quảng bá sản phẩm mang nhãn hiệu đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu, khai thác nhãn hiệu. Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về đặc tính nổi trội, quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm. Xây dựng, trưng bày sản phẩm tại các điểm bán hàng uy tín, chuyên cung cấp sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên” đến tay người tiêu dùng.

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất từ khâu chọn giống, trồng, chăm sóc đến thu hoạch, bảo quản. Đảm bảo cung cấp đến người tiêu dùng sản phẩm lúa, gạo đồng nhất về chất lượng. Thay đổi tư duy, đổi mới phương thức sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường; đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng quy trình công nghệ vào sản xuất để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo giá trị thương hiệu.

- Hỗ trợ áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để sản xuất, phục hồi, phục tráng, chọn lọc các loại lúa giống, lúa chất lượng cao... ■



Việt Nam hiện có trên 62,6 triệu người sống tại các vùng nông thôn, chiếm khoảng 65% dân số cả nước. Mỗi năm, khu vực nông thôn phát sinh trên 13 triệu tấn rác thải sinh hoạt, 47 triệu tấn chất thải chăn nuôi. Tuy nhiên, theo thống kê, chỉ khoảng 50% khối lượng rác thải trên được thu gom, xử lý; còn lại là chưa qua xử lý hoặc xử lý không đạt tiêu chuẩn, dẫn đến ô nhiễm môi trường, nguy hại đến sức khỏe của con người. Hiện nay, phương pháp sử dụng các chế phẩm vi sinh vật để xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, phế thải trong chăn nuôi,... để làm phân bón hữu cơ vi sinh giúp cải tạo đất, phục vụ ngành trồng trọt, tạo môi trường thân thiện đã và đang được Đảng và Nhà nước quan tâm.

Đơn Dương là huyện nằm ở phía Bắc cao nguyên Di Linh, phía Đông Nam thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với trên 61.000 ha đất tự nhiên, trong đó gần 23.000 ha đất sản xuất nông nghiệp; 38.000 ha đất lâm nghiệp. Đơn Dương có 10 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 2 thị trấn, 8 xã) với dân số trên 104.000 người. Xuất phát từ tình hình thực tiễn, lượng rác thải từ sản xuất nông nghiệp, chất thải chăn nuôi trên địa bàn huyện ngày càng gia tăng, Hợp tác xã Phụ nữ Trùn quế Đơn Dương đã triển khai thành công mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh và chăn nuôi trùn quế trong xử lý rác rau thải, chất thải từ trang trại bò sữa. Đây là giải pháp tối ưu làm giảm tối đa vốn đầu tư ban đầu bằng việc tận dụng nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương (rác hữu cơ, phân chuồng chưa qua xử lý) để tạo ra sản phẩm trùn quế và phân bón phục vụ lại nhu cầu sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi hướng đến sự thân thiện với môi trường và đáp ứng nhu cầu sử dụng thực phẩm sạch của người dân; đồng thời, góp phần vào việc cải tạo đất bạc màu, làm giảm sức ép của phế thải nông nghiệp lên môi trường.

Hợp tác xã Phụ nữ Trùn quế Đơn Dương (HTX) được thành lập vào tháng 10/2019 với mục tiêu trong năm đầu tiên thành lập là tiếp cận



ỨNG DỤNG CHẾ PHẨM SINH HỌC VÀ CHĂN NUÔI TRùn QUẾ TRONG XỬ LÝ PHẾ THẢI NÔNG NGHIỆP

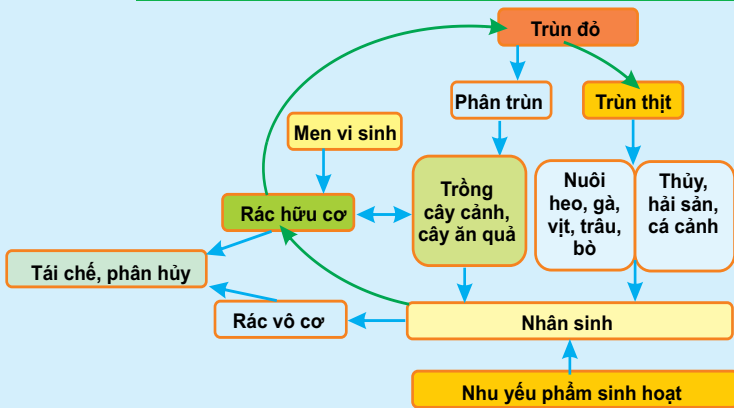
PHẠM THỊ THANH TUYỀN

Hợp tác xã Phụ nữ Trùn quế Đơn Dương

khoảng 1% diện tích đất canh tác nông nghiệp của huyện (23.000 ha) sử dụng phân trùn để cải tạo đất và phục vụ sản xuất nông nghiệp sạch; cung cấp khoảng 30 tấn thịt trùn quế tươi/mùa/năm cho các cơ sở nuôi cá tầm tại Đà Lạt; tham gia xử lý khoảng 30% chất thải nông nghiệp, chất thải từ chăn nuôi trên địa bàn toàn huyện. Đến nay, hoạt động của HTX đã đạt được một số kết quả nhất định. Cụ thể:

Trong thời gian qua, HTX đã tham gia tuyên truyền, hướng dẫn cho bà con nông dân, đặc biệt là chị em hội viên phụ nữ cách phân loại rác thải, tận dụng rác thải hữu cơ để nuôi trùn và tận dụng lại sản phẩm tạo ra. Cuối năm 2019, HTX đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đơn Dương tiến hành hỗ trợ 30% giá trị bộ xử lý rác thải tại hộ gia đình (100 bộ) cho bà con tại 2 xã trên địa bàn huyện.

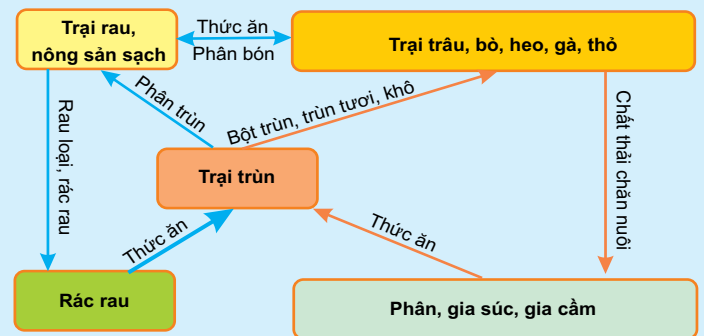
Chăn nuôi trùn khép kín hộ gia đình



Nhờ đó, các hộ gia đình đã biết cách ứng dụng vi sinh vật bản địa IMO, chế phẩm sinh học probiotics như Han-Proway, Han-Profeed với nhiều chủng vi sinh có lợi (*Bacillus licheniformis*, *Bacillus megaterium*, *Lactobacillus acidophilus*, nấm men *Saccharomyces*,...) để ủ rác thải từ gia đình, rắc lên nền chuồng chăn nuôi gia cầm, khử mùi hôi, bổ sung vi sinh vật có lợi, phân giải chất thải hữu cơ làm phân bón.

Bên cạnh đó, HTX còn kết hợp nuôi trùn lấy phân trồng rau, hoa, cây cảnh; cung cấp thịt trùn cho chăn nuôi gà, heo, cá ở quy mô nhỏ. Trùn có hàm lượng protein thô chiếm 70% trọng lượng khô; hội đủ 17 loại axit amin, trong đó có 9 loại axit amin không thể thay thế; chứa nhiều vitamin, chất khoáng cần thiết cho gia súc, gia cầm và thủy sản; có các loại kích thích tố sinh trưởng tự nhiên mà trong bột cá không có. Do đó, khi sử dụng trùn làm thức ăn chăn nuôi, vật nuôi ăn khỏe, chóng lớn, dễ khỏe, ít bệnh, thịt thơm ngon hơn so với vật nuôi thông thường. Thức ăn chăn nuôi có trộn bột trùn không có mùi tanh, khét của cá, dầu cá, hấp dẫn vật nuôi, bảo quản được lâu hơn thức ăn có dùng bột cá.

Chăn nuôi trùn khép kín Trại trùn quế Đơn Dương

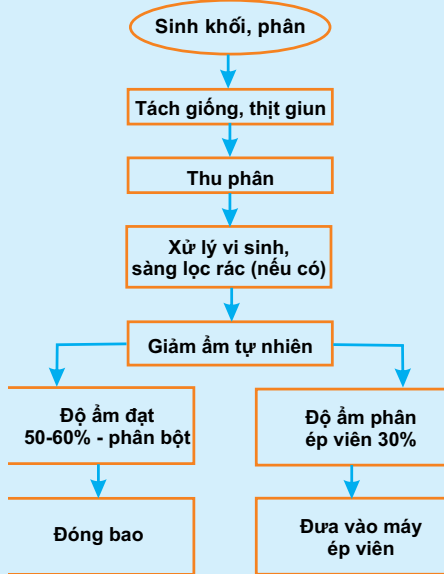


Năm 2019, với diện tích trại 400 m² nuôi trùn ban đầu, HTX đã tìm hiểu, học hỏi, áp dụng công nghệ vi sinh vào quá trình chăn nuôi trùn, hoàn thiện quy trình ủ, xử lý rác rau và phân bò sữa, xây dựng hệ thống tưới ẩm, cho trùn ăn tự động. Tháng 6/2020, HTX mở rộng diện tích trại nuôi trùn quế lên 700 m²; tính đến tháng 4/2021, HTX đã hoàn thành diện tích 1.000 m² nuôi trùn. Với diện tích này, HTX đảm bảo việc bao tiêu, xử lý rác rau tại chợ, một số cơ sở rau sạch và sử dụng phân bò sữa của các trang trại do thành viên HTX cung cấp. Dự kiến trong 1 năm, HTX sẽ cung ứng cho thị trường khoảng 100 tấn phân



trùn quế, 10 tấn thịt trùn, đáp ứng một phần nhu cầu của ngành trồng trọt và chăn nuôi trên địa bàn huyện. Đồng thời, HTX còn tạo việc làm thường xuyên cho 9 chị em, hộ gia đình, qua đó góp phần lan tỏa tinh thần, nếp sống xanh, sạch, lành mạnh, văn minh, văn hóa.

Quy trình thu phân trùn, chế biến phân trùn viên nén và phân trùn giảm ẩm dạng bột



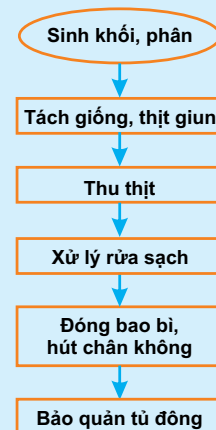
Phân trùn quế có hàm lượng dinh dưỡng cao, thành phần chất hữu cơ chiếm 48%, cung cấp các khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của cây trồng (1,57% đạm, 1,24% lân hữu hiệu, 0,67% kali hữu hiệu, 2,14% canxi, 0,52% magiê). Trong phân trùn quế còn chứa các nguyên tố vi lượng khác như đồng, sắt, mangan; cây có thể hấp thu ngay mà không gây nóng cây. Độ pH của phân trùn quế ở mức trung tính 6,78% và nhờ acid humic (7,01%), fluvix (5,63%) có khả năng trung hòa pH trong đất, kích thích sự phát triển hệ vi sinh có lợi cho đất, cải tạo mùn trong đất và tạo hệ keo đất ổn định cho cây trồng. Đặc biệt, acid humic và IAA (Indol Acetic Acid) trong phân trùn

quế giúp kích thích cây trồng phát triển, thậm chí ngay cả khi ở nồng độ thấp. Vì vậy, HTX sử dụng chế phẩm vi sinh vào ủ, xử lý rác rau kết hợp với phân bò sữa đã tạo ra sản phẩm phân trùn quế không những đạt chất lượng hữu cơ mà còn có hệ vi sinh vật đặc trưng cố định đạm với hàm lượng $2,1 \times 10^8$ CFU/g, vi sinh vật phân giải lân với hàm lượng $2,6 \times 10^7$ CFU/g, vi sinh vật phân giải xenlulo với hàm lượng 2×10^7 CFU/g.

Việc thu phân trùn quế được thực hiện bằng phương pháp thủ công, sàng lọc xử lý giảm ẩm cho phân bằng cách để trong kho khi đạt độ ẩm yêu cầu, tiến hành thực hiện quy trình đóng bao bì (độ ẩm khoảng 50-60% đối với phân dạng bột; 30% đối với phân ép viên).

Tóm lại, sau hơn một năm nghiên cứu và thử nghiệm các dòng chế phẩm vi sinh khác nhau, HTX nhận thấy, kết hợp Han-Proway (sản phẩm của Công ty Cổ phần Dược và Vật tư thú y - HANVET) với một số thành phần khác để hoạt hóa dùng tưới trực tiếp hoặc trộn vào thức ăn sẽ đẩy nhanh quá trình phân hủy chất thải, phế thải; khử mùi hôi chuồng trại trong chăn nuôi; cải thiện môi trường sinh thái của đất, nước. ■

Quy trình thu hoạch trùn thịt





HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Mô hình Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng là một trong những dấu ấn của tiến trình đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ. Sự ra đời của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng là một kỳ vọng nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực và thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, cũng như phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thông qua hình thức cho vay ưu đãi.

Qũy Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng (Quỹ) được thành lập năm 2009 và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2016 với tôn chỉ, mục đích là hỗ trợ nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất - kinh doanh, qua đó giúp giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ưu thế cạnh tranh, mở rộng thị trường.

Đối tượng cho vay của Quỹ là các tổ chức, cá nhân hoạt động trong những ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh như: đổi mới công nghệ trong chế biến sâu; ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch canh nông; ứng dụng công nghệ mới trong các ngành công nghiệp chủ lực.

Trong giai đoạn 2016-2020, Quỹ đã hỗ trợ vốn cho nhiều dự án, mang lại hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp ngày càng phát triển. Có thể kể đến như:

Dự án đổi mới công nghệ sản xuất dược liệu của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng: thông qua nguồn vốn hỗ trợ từ Quỹ, dự án đã nâng cấp toàn bộ hệ thống sản xuất dược liệu, làm chủ công nghệ sản xuất viên nang mềm, đáp ứng các tiêu chuẩn của ngành bằng việc đầu tư thiết bị sản xuất viên nang mềm từ Công ty Sky Softgel., LTD, Hàn Quốc. Kết quả, công nghệ sản xuất thuốc từ dược liệu của Công ty được đổi mới, mở ra nhiều cơ hội, điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận những thị trường mới, cao cấp hơn.

Dự án đổi mới công nghệ sản xuất cà phê rang arabica chất lượng cao của Công ty TNHH The Married Beans: sau khi được Quỹ cung cấp nguồn vốn tín dụng ưu đãi, doanh nghiệp đã hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất cà phê nhân arabica chất lượng cao; từ sản xuất sản phẩm thủ công, năng suất thấp sang ứng dụng công nghệ mới, tối thiểu hóa sản phẩm bị hư và lỗi thông qua việc đầu tư hệ thống máy bắn màu Satake FM2000, máy rang



Hệ thống sản xuất viên nang mềm công nghệ Hàn Quốc tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng



Máy rang cà phê Loring S35 Kestrel tại Công ty TNHH The Married Beans



cà phê Loring S35 Kestrel, máy đóng và hàn túi mini Maspac. Hiện nay, việc nâng cấp thiết bị đã giúp nâng cao năng suất sản xuất cà phê lên 3 lần, tạo lợi thế cạnh tranh riêng cho Công ty trên thị trường cà phê chất lượng cao.

Ngoài ra, các hợp tác xã cũng là đối tượng được Quý quan tâm đầu tư thông qua Dự án đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ cao phục vụ việc trồng chuối laba xuất khẩu. Việc phát triển các sản phẩm chuối laba của Hợp tác xã Laba Banana Đạ K'Nàng (HTX) là một minh chứng cho công tác hỗ trợ kinh tế tập thể. Tuy mới thành lập năm 2018 nhưng HTX đã mạnh dạn thực hiện dự án bằng nguồn vốn tự có và vốn vay ưu đãi từ Quỹ để đầu tư 100.000 chip thẻ Micro RFID, máy bay nông nghiệp không người lái PGxp 2020, kho lạnh, hệ thống máy móc, dây chuyền sơ chế, đóng gói, vận chuyển đúng tiêu chuẩn để phục vụ xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản - một trong những thị trường khó tính, yêu cầu về các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm rất cao. Việc đầu tư các thiết bị hiện đại đã giúp HTX tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập, nhất là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Đam Rông.



Thiết bị bay không người lái tại HTX Laba Banana Đạ K'Nàng

Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cũng là một ưu tiên đầu tư phát triển. Dự án nâng cấp hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Công ty TNHH Nông trại Du lịch Canh nông Kiến Huy đã phát huy hiệu quả nguồn vốn vay từ Quỹ. Công ty đã đầu tư hệ thống thiết bị cảm biến IoT, thiết bị hỗ trợ tự động hóa, ứng dụng các mô hình tiên tiến, phục vụ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đồng thời, Công ty cũng đã liên kết với các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch tổ chức một số tour trải nghiệm sản xuất nông nghiệp thực tế, qua đó không những giúp nâng cao thu nhập cho Công ty, hộ dân liên kết mà còn phục vụ du khách, làm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, góp phần đưa du lịch - ngành kinh tế mũi nhọn của Đà Lạt, Lâm Đồng - phát triển ngày càng mạnh mẽ, bền vững.



Một số thiết bị cảm biến được đầu tư tại Công ty TNHH Nông trại Du lịch Canh nông Kiến Huy

Ngoài việc vận hành nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, thời gian qua, Quý cũng đã và đang khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tại đơn vị. Đến nay, có một số doanh nghiệp đã chủ động tham gia đóng góp vào Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của đơn vị với số tiền hơn 2,6 tỷ đồng (trong đó, Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết tỉnh Lâm Đồng góp 1,9 tỷ đồng).

Có thể nói, Quỹ đã có tác động tích cực, hỗ trợ doanh nghiệp đi thẳng vào đầu tư ứng dụng khoa học và công nghệ. Tất cả các dự án đều tạo ra sản phẩm cụ thể và mang lại những lợi ích tích cực: nâng cao năng suất, chất lượng, thu nhập; phát triển thị trường; chuẩn hóa sản phẩm; phù hợp với chủ trương phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, Trung ương.

Trong thời gian tới, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục đổi mới hình thức tuyên truyền, phát huy hiệu quả hoạt động của Quỹ, phấn đấu hướng đến chuyên nghiệp, chuyên sâu để thực sự trở thành chỗ dựa cho các tổ chức, doanh nghiệp trong đầu tư đổi mới công nghệ. Bên cạnh những lĩnh vực đã và đang hỗ trợ, Quý sẽ ưu tiên cho các dự án ứng dụng công nghệ cao như: nông nghiệp thông minh; du lịch thông minh; chế biến sâu, đặc biệt là nông sản OCOP của tỉnh; doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. ■



ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

ThS. LIÊU VĂN BẢO

Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng

Thực trạng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ở tỉnh Lâm Đồng hiện nay

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng, các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; sự phối hợp hỗ trợ tích cực của các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể, lực lượng xã hội, sau hơn 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch số 5713/KH-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, nguồn nhân lực của tỉnh đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng nói riêng và từng bước đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 2.596 cán bộ, công chức hành chính từ cấp huyện trở lên; 26.626 cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

Giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh có 662 cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo sau đại học; 1.257 người học đại học; 7.380 người học trung cấp, cao cấp lý luận chính trị; 4.259 người học quản lý nhà nước; 1.007 người học ngoại ngữ và tin học. Toàn tỉnh mở hơn 400 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng theo chức danh lãnh đạo, quản lý; kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp, đạo đức công vụ... cho 21.241 lượt cán bộ, công chức trong tỉnh.

Ngoài ra, tỉnh Lâm Đồng còn chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua đẩy mạnh các chương trình hợp tác, liên kết trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Tuyển chọn cán bộ, công chức, viên chức thuộc các chuyên ngành: hành chính, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, nông nghiệp, công nghiệp, tài chính để

tham gia chương trình đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Lâm Đồng cũng đã ký kết nhiều chương trình hợp tác với một số trường đại học trong nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực như Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Lâm nghiệp... để tổ chức đào tạo sau đại học tại tỉnh Lâm Đồng đối với các chuyên ngành trọng yếu như quản trị kinh doanh, môi trường, trồng trọt, lâm nghiệp, thú y, quản lý đất đai, kinh tế nông nghiệp; phối hợp với các trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm Hà Nội đào tạo các ngành tài chính - ngân hàng, luật, quản lý giáo dục... Thời gian qua, toàn tỉnh có 821 người được đào tạo sau đại học, trong đó có 2 nghiên cứu sinh ở nước ngoài. Các chương trình đào tạo đã góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vững vàng về chính trị, thông thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đạt chuẩn theo chức danh, ngạch công chức, viên chức. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ công chức hành chính nhà nước theo hướng chuyên nghiệp hóa, có trình độ chuyên môn cao.

Đào tạo nghề

Toàn tỉnh có 39 cơ sở đào tạo nghề, đáp ứng cơ bản nhu cầu học nghề; số lượng ngành, nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu của nhiều thị trường; công tác đào tạo nghề tại khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm. Giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh có khoảng 192.000 lượt lao động được đào tạo nghề; năm 2020, tỷ lệ thông qua đào tạo đạt 70%, trong đó, lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 55%. Công tác đào tạo nghề, nhất là nghề chất lượng cao, nghề trọng điểm từng bước được chú trọng, gắn với giải quyết việc làm và nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động. Bình quân hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 29.000-30.000 lao động, có trên 600 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Lực lượng lao động tăng về số lượng và chất lượng, với khoảng 794.520 lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế.



Tuy vậy, trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ở tỉnh Lâm Đồng vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra như nhận thức của một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chưa cao. Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều, gây khó khăn khi thực thi công vụ, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc do sự phối hợp kém. Một số ngành, địa phương chưa gắn đào tạo với quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức đã được đào tạo nhưng chưa phát huy năng lực vào nhiệm vụ chuyên môn, vẫn còn lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ; năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, giải quyết các vấn đề thực tiễn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Nội dung, chương trình đào tạo chậm đổi mới, chưa phù hợp; chất lượng đào tạo nghề còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thị trường; đào tạo nghề cho lực lượng lao động trực tiếp tham gia quá trình sản xuất, lao động nông thôn đạt tỷ lệ thấp, thiếu nhân lực chất lượng cao; công tác xã hội hóa trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực còn chậm; cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao chưa hiệu quả, phù hợp.

Nguyên nhân là do nhận thức của một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị còn thiếu quyết tâm lãnh, chỉ đạo thực hiện; ý thức, trách nhiệm và tinh thần tự giác học tập, rèn luyện của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa cao; công tác tư vấn, đào tạo nghề cho người lao động và quản lý nhà nước về đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội còn yếu kém.

Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025

Trong thời gian tới, dưới sự tác động tích cực của quá trình cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng sẽ tạo tiền đề vững chắc để kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển; trình độ dân trí, văn hóa và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. Tuy nhiên, dự báo tình hình sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức; cơ cấu hạ tầng giao thông chậm được đầu tư, nâng cấp; kinh tế phát triển chưa bền vững, cùng với những hạn chế trong công tác phát triển nguồn nhân lực. Do đó, để nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng tốt hơn yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Lâm Đồng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức và thực hiện đồng bộ các giải pháp trong Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Kế hoạch số 5713/KH-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh

Lâm Đồng. Đồng thời, Lâm Đồng cần tận dụng thời cơ để xây dựng nền hành chính số; phải đánh giá được lợi thế, thời cơ, thách thức trước xu thế hội nhập quốc tế và Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, từ đó xác định đúng yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Hai là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đa dạng hóa các loại hình đào tạo; tiếp tục hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học có uy tín để ưu tiên đào tạo một số ngành, nghề quan trọng, có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Đổi mới việc đánh giá, tuyển chọn, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức; có chính sách đãi ngộ nhằm phát hiện, thu hút người có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực tham gia hoạt động công vụ. Kết hợp hài hòa giữa đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo.

Ba là, thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân, chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Phát triển đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu thị trường lao động linh hoạt; tập trung giải quyết việc làm bền vững, đặc biệt là việc làm cho lao động nông nghiệp do chuyển đổi cơ cấu lao động. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về dạy nghề phù hợp với yêu cầu phát triển và nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh đào tạo nghề khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động.

Bốn là, tăng cường mở rộng và quản lý tốt việc hợp tác quốc tế về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu, rộng cả về kinh tế và xã hội đòi hỏi yêu cầu cấp bách đối với toàn xã hội nói chung và Lâm Đồng nói riêng, đó là nguồn nhân lực phải có kiến thức về hội nhập quốc tế, trang bị đầy đủ kiến thức tin học, ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu của từng vị trí việc làm. Muốn vậy, cần tiếp cận chiến lược, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của các nước tiên tiến.

Nguồn nhân lực có chất lượng cao, với số lượng và cơ cấu hợp lý, giàu trí tuệ, có lý tưởng cách mạng soi sáng sẽ là động lực để sớm đưa Lâm Đồng trở thành tỉnh khá toàn diện của cả nước và thành phố Đà Lạt trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ như hiện nay. ■



THÀNH PHẦN LOÀI CỦA CHI *RUSSULA* DƯỚI TÁN RỪNG THÔNG ĐÀ LẠT

**LÊ VIỆT NGỌC, NGUYỄN KHOA TRƯỜNG,
NGUYỄN VĂN GIANG, HOÀNG VIỆT THÀNH**

Khoa Sinh học, Trường Đại học Đà Lạt

TÔN THẮT MINH

Dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững tỉnh Lâm Đồng

Đặt vấn đề

Rừng thông Đà Lạt mang đặc trưng của khí hậu á nhiệt đới núi cao với nhiệt độ trung bình hàng năm là 18,3°C, lượng mưa trung bình 1.800 mm và chia làm 2 mùa rõ rệt. Đất đai chủ yếu được phong hóa từ nhiều nguồn khác nhau như đá mắc ma, đá trầm tích, đá biến chất... Địa hình bị cắt xẻ nhiều bởi những đồi núi cao, do đó, đất đai có độ dốc lớn nên bị xói mòn nhiều, đây là điều kiện thuận lợi cho nấm lớn phát triển.

Năm 1797, chi nấm Hồng chính thức được thành lập bởi Persoon (Trịnh Tam Kiệt, 1981, 2013). Vị trí hệ thống học của chi nấm này được xác định là chi *Russula* Per., thuộc họ *Russulaceae*, bộ *Russulales*. Việc nghiên cứu chi nấm Hồng (*Russula* Per.) từ năm 1797 đến nay được thực hiện trên các phương diện khác nhau như tên khoa học, vị trí hệ thống học, số lượng loài trong chi bởi nhiều tác giả như Singer (1962, 1968), Teng (1996), Trịnh Tam Kiệt (1981, 2013), Lê Bá Dũng (2003, 2014), Lê Văn Liễu (1977), Tôn Thất Minh và cs (2010). Tuy nhiên, do biến động về khí hậu và sự khai thác không hợp lý của người dân nên thành phần loài nấm lớn bị thay đổi nhiều, trong đó có các loài thuộc chi *Russula*.

Công trình nghiên cứu về nấm dưới tán rừng thông của các tác giả chỉ đề cập về mặt phân loại, mô tả, thiếu hình ảnh màu minh họa và mẫu vật đối chứng. Do đó, nghiên cứu này đã định danh, phân loại, chụp hình, xây dựng bộ mẫu vật (mẫu khô, mẫu tươi) và đánh giá chính xác tại thời điểm hiện tại về thành phần loài của chi *Russula* để có giải pháp bảo tồn phù hợp.

Vật liệu và phương pháp

Đối tượng nghiên cứu là các loài nấm thuộc chi *Russula* dưới tán rừng thông tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Thu thập, xử lý và lưu trữ tiêu bản nấm

Thu thập, phân tích mẫu được thực hiện theo phương pháp của Lê Bá Dũng (2003), Singer (1968), Teng (1996), Trịnh Tam Kiệt (1981). Tiêu bản được bảo quản trong dung dịch formalin 5% và lưu trữ tại phòng thí nghiệm của khoa Sinh học, trường Đại học Đà Lạt.

Phân tích mẫu và định danh

Quan sát và sử dụng kính lúp cầm tay để phân tích đặc điểm hình thái bên ngoài; sử dụng kính hiển vi Olympus để phân tích đặc điểm hiển vi như bào tử, sợi nấm.

Định danh theo phương pháp hình thái giải phẫu so sánh dựa trên tư liệu của các tác giả Lê Bá Dũng (2003), Singer (1968), Teng (1996), Trịnh Tam Kiệt (1981, 2013), Corner (1966).



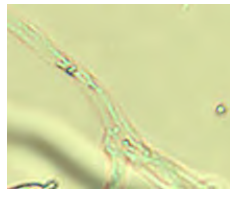
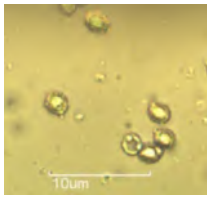


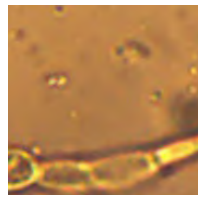




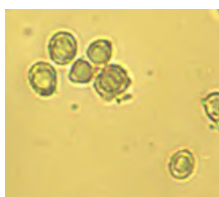



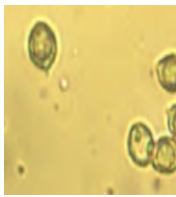



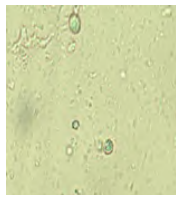
Kết quả

Điều tra thu mẫu và định danh

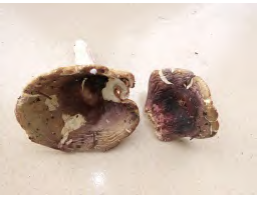

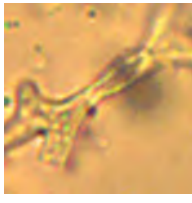


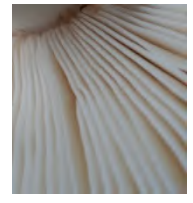




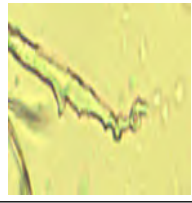

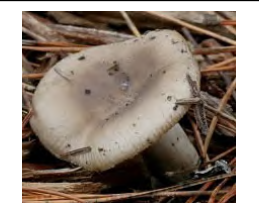
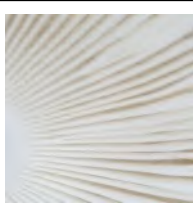

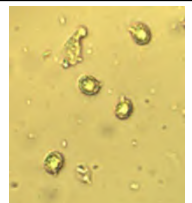

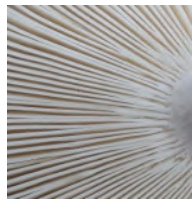
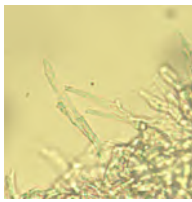
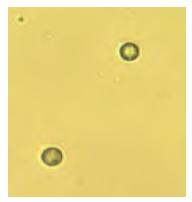
Đã thu thập và định danh được 13 loài thuộc chi *Russula* dưới tán rừng thông của thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, gồm *Russula albonigra*, *Russula atropurpurea*, *Russula brevipes*, *Russula paludosa*, *Russula pectinatoides*, *Russula romellii*, *Russula rosacea*, *Russula sororia*, *Russula subfoetens*, *Russula variata*, *Russula virescens*, *Russula flavida*, *Russula alutacea*. Trong đó, có 3 loài ăn được (*Russula paludosa*, *Russula variata*, *Russula virescens*).






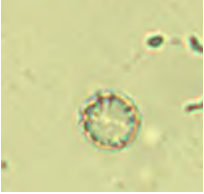

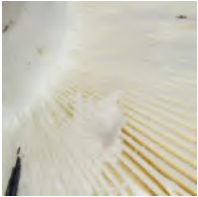
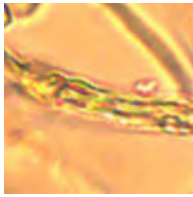
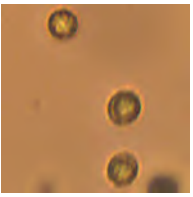



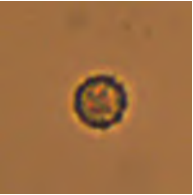
Mô tả loài

STT	Tên loài	Đặc điểm				
		Thẻ quả	Thụ tầng	Sợi nấm	Bào tử	
1	<i>Russula albonigra</i> (Krombh.) Fr.					Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 3-6 cm, mặt trên mũ màu đen hay xám đen. Mép mũ nguyên đều và sắc cạnh. Thịt nấm xốp, màu nâu đen. Thụ tầng dạng phiến rời, màu nâu đen, rộng 2-3 mm, dày, xếp xít nhau. Cuống nấm dạng tròn, hơi loe rộng ở phía trên, không lông, không vẩy, nhẵn, màu nâu nhưng nhạt hơn so với mũ, xốp, rỗng ở giữa, đường kính 1,2-1,8 cm, dài 2,5-3,5 cm. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình tròn. Nấm thường mọc với số lượng lớn trong rừng lá kim vào mùa mưa.
2	<i>Russula atropurpurea</i> (Krombh.) Brit. (<i>Russula krombholzii</i> Krombh.; <i>Russula undulata</i> Velen)					Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 3-6 cm, mặt trên mũ màu đỏ tím. Mép mũ nguyên đều, đôi lúc bị rách khi già. Thịt nấm xốp, màu trắng. Thụ tầng dạng phiến rời, màu hơi đỏ, xếp đều. Cuống nấm dạng tròn, hơi loe rộng ở phía trên, không lông, không vẩy, nhẵn, màu đỏ nhạt, xốp, rỗng ở giữa. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình tròn. Nấm mọc rải rác trong rừng lá kim vào mùa mưa.
3	<i>Russula brevipes</i> Peck.					Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 6-8 cm, mặt trên mũ nhẵn, khô, màu trắng hay trắng xám. Cuống nấm hình trụ tròn, đỉnh hơi lệch tâm, bề mặt nhẵn, rỗng giữa. Thụ tầng dạng phiến rời, màu trắng, rộng 2-3 mm. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình gần tròn. Nấm thường mọc với số lượng lớn trong rừng lá kim vào mùa mưa.
4	<i>Russula paludosa</i> Britz.					Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 5-8 cm, mặt trên mũ nhẵn, màu đỏ nhạt dần từ trung tâm ra mép mũ. Cuống nấm hình trụ tròn, đỉnh hơi lệch tâm, màu trắng, bề mặt nhẵn, rỗng ở giữa. Thụ tầng dạng phiến rời, màu trắng, dày, xếp sát nhau. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình gần tròn. Nấm thường mọc đơn lẻ rải rác dưới tán rừng lá kim vào mùa mưa. Đây là loài nấm có giá trị thực phẩm.
5	<i>Russula pectinatoides</i> Peck.					Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 3-6 cm, mặt trên mũ nhẵn, màu đỏ vàng tươi, mép mũ mỏng, bằng phẳng. Cuống nấm hình trụ tròn, đỉnh hơi lệch tâm, màu trắng, bề mặt nhẵn, rỗng ở giữa. Thụ tầng dạng phiến rời, màu trắng, dày, xếp sát nhau. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình gần tròn. Nấm thường mọc đơn lẻ hay thành cụm rời gốc dưới tán rừng lá kim vào mùa mưa.



STT	Tên loài	Đặc điểm			
		Thể quả	Thụ tầng	Sợi nấm	Bào tử
6	<i>Russula romellii</i> Mare.				
<p>Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 3-6 cm, mặt trên mũ màu nâu tím. Mép mũ phẳng. Thịt nấm xốp, màu trắng. Thụ tầng dạng phiến rời, màu trắng đến hơi xám, xếp lượn sóng. Cuống nấm dạng tròn, hơi loe rộng ở phía trên, không lông, không vảy, nhẵn, màu trắng, xốp, rỗng ở giữa. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình tròn. Nấm mọc rải rác trong rừng lá kim vào mùa mưa.</p>					
7	<i>Russula rosacea</i> (Pers.) Gray.				
<p>Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 5-8 cm, mặt trên mũ nhẵn, màu đỏ đậm. Cuống nấm hình trụ tròn, đỉnh hơi lệch tâm, màu trắng, bề mặt nhẵn, rỗng ở giữa. Thụ tầng dạng phiến rời, màu trắng, dày, xếp sát nhau. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình gần tròn. Nấm thường mọc đơn lẻ rải rác dưới tán rừng lá kim vào mùa mưa. Đây là loài nấm độc, tránh nhầm lẫn với <i>Russula paludosa</i>.</p>					
8	<i>Russula sororia</i> (Fr.) Rom.				
<p>Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 3-6 cm, mặt trên mũ màu xám đen. Mép mũ nguyên đều và sắc cạnh. Thịt nấm xốp, màu nâu xám. Thụ tầng dạng phiến rời, hơi lượn sóng, màu trắng nâu, đôi khi phân nhánh. Cuống nấm dạng tròn, hơi loe rộng ở phía trên, không lông, không vảy, nhẵn, màu nâu sáng (nhạt hơn so với mũ), xốp, rỗng ở giữa. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình tròn. Nấm thường mọc với số lượng lớn trong rừng lá kim vào mùa mưa.</p>					
9	<i>Russula subfoetens</i> W. G. Sm.				
<p>Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 3-6 cm, mặt trên mũ màu vàng đến xám vàng. Mép mũ nguyên đều và sắc cạnh. Thịt nấm xốp, màu trắng đến hơi vàng. Thụ tầng dạng phiến rời, màu trắng, xếp đều. Cuống nấm dạng tròn, hơi loe rộng ở phía trên, không lông, không vảy, nhẵn, màu trắng đến hơi vàng, xốp, rỗng ở giữa. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình tròn. Nấm thường mọc rải rác trong rừng lá kim vào mùa mưa.</p>					
10	<i>Russula variata</i> (Banning) Sing. (<i>Russula cyanoxantha</i> (Schaeffer) Fr.)				
<p>Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 5-8 cm, mặt trên mũ màu tím hay tím nhạt. Khi non phẳng nhẵn, khi già xuất hiện những đường nứt lớn ở vùng trung tâm. Mép mũ nguyên đều và sắc cạnh. Thịt nấm màu trắng xốp. Thụ tầng dạng phiến rời, màu trắng. Cuống nấm dạng tròn, hơi loe rộng ở phía trên, không lông, không vảy, nhẵn, màu trắng ngà, xốp, rỗng giữa, đường kính 1,2-1,8 cm, dài 2,5-3,5 cm. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình gần tròn. Nấm thường mọc với số lượng lớn trong rừng lá kim và thường tạo rễ nấm với thực vật bậc cao. Nấm được dùng làm thực phẩm rất giá trị.</p>					



STT	Tên loài	Đặc điểm			
		Thẻ quả	Thụ tầng	Sợi nấm	Bào tử
11	<i>Russula virescens</i> (Schaeff.) Fr.				
<p>Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 5-10 cm, mặt trên mũ màu xanh (chỗ đậm, chỗ nhạt). Mép mũ nguyên đều, khi già thường bị rách. Thịt nấm xốp, màu trắng. Thụ tầng dạng phiến rời, màu trắng, đôi khi tách từng đoạn. Cuống nấm dạng tròn, hơi loe rộng ở phía trên, không lông, không vảy, nhẵn, màu trắng, xốp, rỗng ở giữa. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình tròn. Nấm thường mọc rải rác trong rừng lá kim vào mùa mưa. Nấm được dùng làm thực phẩm rất giá trị.</p>					
12	<i>Russula flavida</i> Frost. (<i>Russula mariae</i> var. <i>flavida</i> (Frost) Sing.)				
<p>Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 5-10 cm, mặt trên mũ màu vàng pha lẫn chút đỏ. Mép mũ nguyên đều. Thịt nấm xốp, màu trắng. Thụ tầng dạng phiến rời, màu hơi đỏ, xếp đều. Cuống nấm dạng tròn, hơi loe rộng ở phía trên, không lông, không vảy, nhẵn, màu đỏ nhạt, xốp, rỗng ở giữa. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình tròn, có gai. Nấm thường mọc rải rác trong rừng lá kim vào mùa mưa.</p>					
13	<i>Russula alutacea</i> (Fr.) Fr. 1838.				
<p>Mũ nấm khi non dạng chuông, khi trưởng thành dạng phễu điển hình, đường kính 3-6 cm, mặt trên mũ màu tím đậm. Mép mũ khi già bị rách thành những đường lớn. Thịt nấm xốp, màu trắng. Thụ tầng dạng phiến rời, màu trắng, xếp đều. Cuống nấm dạng tròn, hơi loe rộng ở phía trên, không lông, không vảy, nhẵn, màu trắng, xốp, rỗng ở giữa. Đám đơn bào, hình chùy dài, bào tử hình tròn. Nấm mọc rải rác trong rừng lá kim vào mùa mưa.</p>					

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong thời gian qua, Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được tin, bài của các tác giả: Phạm S, Nguyễn Đình Thiện, Trần Thị Thùy, Trang Quang Vinh, Liễu Văn Bảo, Phạm Thị Thanh Tuyền... Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên.

Đối với tin, bài mới do các tác giả đã gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp sử dụng vào thời gian thích hợp nhất.

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các tác giả.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng

35 Trần Hưng Đạo, Phường 10, thành phố Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3833163 - 0263 3833155

Email: thongtinkhcnlamdong@gmail.com - Website: <http://skhcn.lamdong.gov.vn>

Một số hình ảnh

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Lãnh đạo UBND tỉnh Lâm Đồng làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ



Trao quyết định bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ Lâm Đồng



Hội đồng xét duyệt đề cương nhiệm vụ “Xây dựng mô hình xử lý nước tinh khiết RO phục vụ cho học sinh và giáo viên trường Mầm non Tân lạc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng”

Bàn giao cây giống Trà hoa vàng cho nông hộ tại xã Hòa Bắc, huyện Di Linh

CÁC NHÃN HIỆU ĐÃ ĐƯỢC CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ



D A L A T

KẾT TINH KỲ DIỆU TỪ ĐẤT LÀNH



hoadalat

